ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Biểu 18I

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của CSGD ĐH năm học 2021 – 2022

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
I.		**Đề tài nghiên cứu cơ bản NAFOSTED**					
1.	1.	Động lực học phi tuyến cơ cấu rung va đập theo phương ngang, mã số: 107.01-2012.33	Nguyễn Văn Dự Nguyễn Hữu Công Vũ Ngọc Pi Dương Thế Hùng La Ngọc Tuấn Ngô Quốc Huy		2013-2017	593.000.000	
2.	2.	Động lực học thiết bị tự di chuyển nhờ rung động, mã số 107.01-2017.318	Nguyễn Văn Dự Nguyễn Hữu Công Vũ Ngọc Pi Dương Thế Hùng La Ngọc Tuấn Ngô Quốc Huy		2018-2021	653.000.000	
3.	3.	Nghiên cứu động lực học phi tuyến và ứng dụng trong một số lĩnh vực của cơ kỹ thuật, mã số: 107.01-2018.304	TS. Dương Thế Hùng		2019-2022	577.000.000	
4.	4.	Nghiên cứu thiết kế kính áp tròng đa tiêu mềm với ba vùng quang học và giá trị công suất quang học gia tăng cao cho người bị lão thị sử dụng đường cong NURBS, mã số: 107.01-2018.317	TS. Vũ Thị Liên		2019-2021	613.000.000	
5.	5.	Nghiên cứu động lực học quá trình gia công có rung động trợ giúp, mã số: 107.01-2020.26	Chu Ngọc Hùng		2020-2023	547.000.000	
II.		**Đề tài KH&CN cấp Bộ**					
6.	1.	Nghiên cứu, xây dựng bộ điều khiển tối ưu để điều khiển kích từ động cơ	ThS. Dương Quốc Hưng ThS. Dương Quốc Hưng		2018-2019 gia hạn	904.500.000	

		đồng bộ công suất lớn, mã số: B2018-TNA-58	TS. Vũ Ngọc Kiên ThS. Nguyễn Thế Cường PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn PGS.TS. Lại Khắc Lãi TS. Lê Thị Thu Hà TS. Nguyễn Thị Thanh Nga TS. Nguyễn Tiến Duy TS. Nguyễn Phương Huy ThS. Lê Duy Minh		đến hết 2020		
7.	2.	Nghiên cứu ứng dụng bôi trơn làm lạnh tích cựcvào quá trình gia công thép Hardox đã tôi, mã số: B2019-TNA-02	PGS.TS. Trần Minh Đức Đặng Văn Thành Trần Thế Long Hoàng Anh Toàn Phạm Minh Tân Phạm Quang Đồng Trần Quyết Chiến Trần Lệ Thu		2019-2020	600.000.000	* Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 02 * Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo thành công thạc sĩ: 01 - Hỗ trợ đào tạo NCS đúng hướng nghiên cứu: 01 * Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình công nghệ chế tạo hạt nano MoS2 dạng lớp mỏng bằng phương pháp bóc tách ướt có sự hỗ trợ của siêu âm và chế tạo ngay nanofluid MoS2 tại điều kiện áp suất thường, không cần khí trơ và chân không cao; - Quy trình công nghệ sử dụng dung dịch nanofluid MoS2 để nâng cao hiệu quả của quá trình gia công cắt gọt kim loại; - 100 lít dung dịch Nanofluid MoS2 dạng lớp với nền là các loại dầu thực vật thân thiện môi trường;
8.	3.	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả quá trình gia công xung điện định hình với dung dịch điện môi có trộn bột nano	TS. Đỗ Thị Tám PGS.TS. Vũ Ngọc Pi NCS. Lê Xuân Hưng NCS. Hoàng Xuân Tứ NCS. Nguyễn Mạnh Cường NCS. Lưu Anh Tùng NCS. Lý Việt Anh		2019-2020	650.000.000	* Sản phẩm khoa học: '- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus: 04 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 * Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 - Đào tạo thạc sĩ: 01 * Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình công nghệ và bộ khuôn gia công xung điện định hình với dung dịch điện môi có trộn bột nano. - Các công thức dùng để thiết kế tối ưu hệ dẫn động cơ khí trong thực tiễn sản xuất. - 01 sản phẩm gia công trên khuôn mẫu
9.	4.	Nghiên cứu thiết kế cơ cấu tự di chuyển có xét các yếu tố ngẫu nhiên	PGS.TS. Nguyễn Khắc Tuân Dương Thế Hùng Nguyễn Văn Dự La Ngọc Tuấn		2019-2020	700.000.000	* Sản phẩm khoa học: '- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus: 02

			Nguyễn Văn Luân Nguyễn Thế Thịnh Lại Ngọc Hùng Ngô Quốc Huy Mạc Duy Hưng Nguyễn Thành Công				- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 - Số bài đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc gia: 01 * Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 - Đào tạo thạc sĩ: * Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình thí nghiệm cơ cấu tự di chuyển
10.	5.	Nghiên cứu động lực học phi tuyến thiết bị rung siêu âm cường độ cao	PGS.TS. Ngô Như Khoa Dương phạm tường minh Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Quang Hưng Nguyễn Văn Sỹ Nguyễn Đình Ngọc Lương Việt Dũng Nguyễn Thị Bích Ngọc Trần Văn Quân Trần Thiện Dũng Trần Hoài Nam		2020-2021 Gia hạn đến 6/2022	600.000.000	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Quốc tế (thuộc nhóm Q2 trở lên của danh mục ISI) (được chấp nhận đăng); 01 bài báo Quốc tế (thuộc nhóm Q3 trở lên của danh mục SCOPUS) (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được tính điểm của HĐGSNN; 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 chuyên đề nghiên cứu sinh thuộc lĩnh vực của đề tài; 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Hệ thống thiết bị rung siêu âm cường độ cao trợ giúp gia công cơ (hàn siêu âm hoặc khoan siêu âm). - 01 Mô hình đo lường các đặc tính, thông số rung động siêu âm
11.	6.	Nghiên cứu và đề xuất thuật toán mới trong điều khiển, kỹ thuật truyền thông và kết nối mạng cho đàn robot tự hành	TS. Đỗ Trung Hải		2021-2022	340.000.000	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín: 03 bài (01 bài tạp chí thuộc nhóm Q1 trong danh mục SCIE; 01 bài tạp chí thuộc nhóm Q2 trong danh mục SCIE; 01 bài đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có ISSN - Số lượng sách xuất bản: 01 sách tham khảo 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (hoàn thành 1 đến hai chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài/chủ trì hoặc tham gia công bố quốc tế) - 01 luận văn thạc sĩ.
12.	7.	Nghiên cứu xác địnhgiá trị tối ưu của một số thông số khi xung bề mặt định hình ngoài bằng điện cực graphite với dung dịch điện môi có trộn bột	TS. Lê Xuân Hưng		2021-2022	340.000.000	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín: 04 (01 bài SCIE Q2, 01 bài SCOPUS Q3, và 02 bài SCOPUS) - Số lượng sách xuất bản: 0 2. Sản phẩm đào tạo: - 02 chuyên đề nghiên cứu sinh 3. Sản phẩm ứng dụng:

							- 01 Chế độ xung tối ưu khi xung bề mặt trụ định hình bằng điện cực graphite với dung dịch điện môi có trộn bột - 10 chiếc chày dập viên định hình
13.	8.	Chế tạo và nghiên cứu các tính chất quang - điện từ của các nano CdSSe và CdTeSe pha tạp kim loại chuyển tiếp, định hướng ứng dụng diệt tế bào ung thư dạ dày	TS. Phạm Minh Tân		2021-2022	360.000.000	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế: 01 bài báo SCI-Q2; - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02; - Số báo cáo khoa học đăng trong kỉ yếu hội nghị trong nước và quốc tế: 01; 2. Sản phẩm đào tạo: 01 NCS 3. Sản phẩm ứng dụng: - 100ml Dung dịch chứa các NC CdSSe và CdTeSe có khả năng đánh dấu và diệt tế bào ung thư dạ dày - 50ml Dung dịch chứa các NC CdSSe và CdTeSe pha tạp kim loại chuyển tiếp có khả năng đánh dấu và diệt tế bào ung thư dạ dày. - Quy trình chế tạo các nano tinh thể CdSSe và CdTeSe. - Quy trình chế tạo các nano tinh thể CdSSe và CdTeSe pha tạp kim loại chuyển tiếp.
14.	9.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gia công biến dạng dẻo theo bước (Incremental sheet forming-ISF) có sự trợ giúp của rung động siêu âm trong gia công chi tiết dạng tấm vỏ trong sản xuất ô tô, mã số: B2022-TNA-26	TS. Hồ Ký Thanh		2022-2023	600.000.000	
15.	10.	Nghiên cứu cấu trúc vật liệu và công nghệ in 3D các chi tiết máy từ vật liệu composite có cấu trúc vi mô tùy biến nền polymer"; mã số: B2022-TNA-27	TS. Hoàng Tiến Đạt		2022-2023	600.000.000	
III.		**Đề tài KH&CN cấp Đại học**					
16.	1.	Phân tích động lực học và điều khiển đệm cách dao động cabin của máy xây dựng	PGS.TS. Lê Văn Quỳnh Hoàng Anh Tấn Bùi Văn CUờng Cảnh Chí Huân Nguyễn Thị Kim Thoa Vũ Thị Hiền Đặng Thị Yến Lê Quang Duy Nguyễn Thành Công		2019-2020	150.000.000	**Sản phẩm khoa học:** 03 bài ISI/SCOPUS
17.	2.	Phân tích hiệu quả hệ thống treo thủy lực cho xe tải có tải trọng lớn	ThS. Lê Xuân Long Nguyễn Thành Công Lê Văn Quỳnh		2019-2020	150.000.000	**Sản phẩm khoa học:** 02 bài ISI/SCOPUS

			Bùi Văn Cường Cảnh Chí Huân Hoàng Anh Tấn Đặng Thị Yến Vũ Thị Hiền				
18.	3.	Phân tích dao động phi tuyến của dầm FGM theo lý thuyết đàn hồi bậc cao	ThS. Đặng Văn Hiếu Nguyễn Thị Hoa Lê Quang Duy Nguyễn Thị Kim Thoa Vũ Thị Hiền Hoàng Anh Tấn Bùi Văn Cường Cảnh Chí Huân		2019-2020	150.000.000	**Sản phẩm khoa học:** 02 bài ISI/SCOPUS Sản phẩm đào tạo: Sản phẩm ứng dụng:
19.	4.	Nghiên cứu khả năng xử lý Crom (Cr(VI) trong nước bằng quá trình hấp phụ trên cơ sở vật liệu biến tính thu hồi từ chất thải rắn	ThS. Hoàng Lê Phương Văn Hữu Tập Mặc Duy Hưng Vũ Thị Thùy Trang Hoàng Thị Kim Dung Nguyễn Thị Hằng		2019-2020	150.000.000	**Sản phẩm khoa học:** 02 bài SCI Sản phẩm đào tạo: Sản phẩm ứng dụng:
IV.		**Đề tài KH&CN cấp Tỉnh**					
20.	1.	Thiết kế mô hình xử lý nước ríc rác cho các bãi chon rác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	ThS. Phạm Hương Quỳnh	Sở KH&CN Thái Nguyên	2013	120.000.000	
21.	2.	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch xây dựng đô thị ở thành phố Thái Nguyên	ThS, Nguyễn Thị Thúy Hiên	Sở KH&CN Thái Nguyên	2014	120.000.000	
22.	3.	Tác động của đổi mới tư duy kinh tế tới phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020	ThS. Dương Thị Nhẫn	Sở KH&CN Thái Nguyên	2015	150.000.000	
23.	4.	Thiết kế thử nghiệm hệ thống tưới nước tự động chăm sóc cây chè	TS. Đào Huy Du	Sở KH&CN Thái Nguyên	2016	255.170.000	
24.	5.	Ứng dụng phương pháp gia công tia lửa điện trong quá trình chế tạo chày dập thuốc viên định hình	PGS.TS. Vũ Ngọc Pi	Sở KH&CN Thái Nguyên	4/2017 - 4/2018	300.665.100	
25.	6.	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống nhúng và mạng thông tin di động để xây dựng và triển khai hệ thống đo điện	PGS. TS. Nguyễn Duy Cương	Sở KH&CN Thái	7/2019-7/2020 gia hạn đến	656.102.100	

		năng từ xa trên các công tơ cơ khí cho Điện lực		Nguyên	T1/2021		
26.	7.	Nghiên cứu Chế tạo thiết bị chuyển mạch tái cấu trúc pin mặt trời có xét tới ảnh hưởng của độ che phủ khi vận hành	TS. Vũ Ngọc Kiên	Sở KH&CN Hưng Yên	2/2021-8/2022	1.500.000.000	
V.		**Đề tài KH&CN cấp Trường**					
27.	1.	Lựa chọn nền tảng, thiết kế và cập nhật hệ thống thông tin phục vụ cho việc cung cấp và sử dụng thông tin trên Internet của hội nghị quốc tế ICERA 2021, mã số: T2021-ĐH01	Trần Ngọc Giang Nguyễn Thị Hà Nguyễn T. Bích Ngọc		2021-2022	25.000.000	
28.	2.	Nghiên cứu thiết kế hệ thống tự động tưới nước- dinh dưỡng cho cây trồng, , mã số: T2021-ĐH06	TS. Vũ Ngọc Kiên cao xuân tuyển N.T. Thu Hường N.T.Ngọc Dung Trần T. Thanh Nga Vũ Xuân tùng Đỗ Duy Cốp Trần Anh Thắng		2021-2022	94.600.000	
29.	3.	Nghiên cứu chế tạo máy sấy nông sản kiểu bơm nhiệt, mã số: T2021-ĐH07	PGS.TS. Đào Huy Du		2021-2022	197.800.000	
30.	4.	Thiết kế và lắp đặt bàn thí nghiệm điều khiển hệ thống băng tải và xilanh khí nén cho chuyên ngành Kỹ thuật Cơ Điện tử, mã số: T2021-ĐH08	ThS. Nguyễn Hữu Chinh Trần phương thảo		2021-2022	110.080.000	
31.	5.	Thiết kế và lắp modun thực hành thí nghiệm điều khiển động cơ điện cho chuyên ngành Kỹ thuật Cơ điện tử, mã số: T2021-ĐH09	ThS. Ngô Văn An		2021-2022	94.600.000	
32.	6.	Nghiên cứu, phát triển modul hỗ trợ tay game blue tooth trong mblock cho robot bánh xích ứng dụng dạy học STEM, mã số: T2021-ĐH02	ThS. Lê Thị Thu Thủy Phạm Thành Long Ngô Trọng Hoàn Vũ Thị Kim Hạnh		2021-2022	30.000.000	
33.	7.	Chế tạo gầm đa hướng dùng bánh Omni, mã số: T2021-SP01	PGS.TS. Phạm Thành Long Nguyễn Đăng Hòe Nguyễn Đăng Hào Nguyễn Hữu Chinh		2021-2022	69.000.000	
34.	8.	Thiết kế gầm đa hướng dùng bánh Omni, mã số: T2021-SP02	PGS.TS. Phạm Thành Long Vũ Đức Vương Ngô Ngọc Vũ Ngô Trọng Hoàn		2021-2022	50.000.000	

35.	9.	Xây dựng quy trình công nghệ chế tạo robot stem, mã số: T2021-SP03	ThS. Nguyễn Ngọc Hà Lê T. Thu Thủy Đỗ Thế Vinh Dương Quốc Khánh Ngô Văn An		2021-2022	50.000.000	
36.	10.	Nghiên cứu tối ưu hóa thiết kế và chế tạo máy in đồng thời nhiều vật liệu sử dụng công nghệ FFF(Fused Filament Fabrication), mã số: T2021-SP04	TS. Hoàng Tiến Đạt Đặng Ngọc Huyền Trang Nguyễn Văn Tùng Nguyễn Thúy An Nguyễn Thị Thảo		2021-2022	53.000.000	
37.	11.	Nghiên cứu cải tiến hệ điều khiển Arduino ứng dụng trong máy in 3D, mã số: T2021-SP05	TS. Trần Ngọc Giang Lê T. Phương Thảo Lê Quang Duy Nguyễn Văn Trường Trần Quế Sơn		2021-2022	50.000.000	
38.	12.	Nghiên cứu, ứng dụng in 3D trong chế tạo mẫu nhanh vật đúc, mã số: T2021-SP06	TS. Nguyễn Thanh Tú Trần Anh Đức Hà Bách Tứ Hoàng Ánh Quang Trần Ngọc Giang		2021-2022	51.000.000	
39.	13.	Nghiên cứu khai thác ứng dụng máy in 3D trong giáo dục STEM, mã số: T2021-SP07	ThS. Hoàng Thị Hải Yến Hoàng Tiến Đạt Nguyễn T. Thu Thủy Phan Thành Đạt Vũ Đức Vương		2021-2022	50.000.000	
40.	14.	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ in 3D trong chế tạo mẫu nhanh chi tiết máy, mã số: T2021-SP08	ThS. Ngô Quốc Huy Nguyễn Thanh Tú Nguyễn Văn Tùng Trần T. Phương Thảo Nguyễn Văn Sỹ		2021-2022	52.000.000	
41.	15.	Xây dựng phần mềm hỗ trợ giảng dạy và công tác Học sinh sinh viên của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, mã số: T2021-ĐH10	Đỗ Duy Cốp		2021-2022	150.000.000	***Sản phẩm ứng dụng:*** Website hỗ trợ giảng dạy và công tác học sinh sinh viên.
42.	16.	Nghiên cứu, thiết kế, điều khiển mô đun vận chuyển thông minh cấu hình robot đa hướng, mã số: T2021- ĐH11	Nguyễn Trung Thành Đặng Danh Hoằng Nguyễn T. Thu Linh Nguyễn Minh Cường Vũ Thị Tuyên Nguyễn T. Thu Dung Nguyễn T. Xuân Mai Trương Quốc Bảo		2021-2022	100.000.000	**Sản phẩm khoa học:** - Ý tưởng về phương tiện thay thế cho phương tiện siêu trường siêu trọng; - Hồ sơ thiết kế chi tiết về kỹ thuật của phương tiện; - Mô hình thí nghiệm của robot; Phần mềm điều khiển robot;
43.	17.	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo xe mang	ThS. Vũ Đức Vương		2021-2022	140.000.000	**Sản phẩm khoa học:**

		bia tập bắn điều khiển từ xa, mã số: T2021- ĐH12					- Phương án kỹ thuật theo yêu cầu của trường bắn Bàn Đạt, Phú Bình, Thái Nguyên; - Thiết kế kỹ thuật hoàn chỉnh cả phần cứng và phần mềm thành lập hồ sơ kỹ thuật hoàn chỉnh của thiết bị ở trạng thái sẵn sàng chuyển giao; - Chế thử thiết bị khẳng định tính đúng đắn của phương án; ***Sản phẩm ứng dụng:*** - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật của thiết bị; - Mô hình chế thử kích thước thật thử nghiệm tại trường bắn Bàn Đạt;
44.	18.	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy sản xuất dây nhựa in 3D tự động, mã số: T2021- ĐH13	Hoàng Tiến Đạt Ngô Quốc Huy		2021-2022	18.000.000	01 máy sản xuất sợi nhựa in 3D
45.	19.	Phân phối tối ưu tỉ số truyền của hệ dẫn động cơ khí dùng hộp giảm tốc bánh răng trụ nhiều cấp theo mục tiêu giá thành	PGS.TS. Vũ Ngọc Pi Đỗ Thị Thu Hà Bùi Thanh Hiền Nguyễn Quang Hưng Lê Văn Nhất Nguyễn Thị Quốc Dung Lê Xuân Hưng Ngô Quốc Huy Lý Việt Anh Nguyễn Khắc Tuân Dương Trọng Đại Nguyễn Văn Trang Nguyễn Thái Vĩnh Nguyễn Thị Hồng Cẩm Trần Ngọc Giang		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	180.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q2, 2 Q3, 1 Q4
46.	20.	Ảnh hưởng của các thông số quá trình đến đường kính khi thay tối ưu của vòi phun cát/bi.	PGS.TS. Vũ Ngọc Pi Trần Văn Quân Hà Đức Thuận Nguyễn Quang Hưng Dương Trọng Đại Bùi Thanh Hiền Nguyễn Thị Quốc Dung Nguyễn Thái Vĩnh Vũ Thị Liên Lý Việt Anh Nguyễn Khắc Tuân Nguyễn Văn Trang Lê Xuân Hưng Nguyễn Thị Hồng Cẩm Trần Ngọc Giang		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	180.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q2,1 Q3, 2 Q4

47.	21.	Tối ưu hóa quá trình xung định hình ngược khi xung thép SKD11 qua tôi	TS. Đỗ Thị Tám Dương Trọng Đại Trương Thị Thu Hương Phạm Thanh Cường Nguyễn Thị Thu Dung Nguyễn Thị Bích Ngọc Nguyễn Hoàng Hà Nguyễn Thị Trang Nhung Đào Liên Tiến Vũ Lai Hoàng Trần Văn Quân Hà Đức Thuận Lý Việt Anh Nguyễn Ngọc Hà Hoàng Anh Toàn		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	120.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4
48.	22.	Điều khiển phi tuyến cho hệ cơ điện tử	TS. Ngô Kiên Trung ThS. Nguyễn Vĩnh Thụy ThS. Đỗ Thị Phương Thảo ThS. Nguyễn Thị Chinh ThS. Lâm Hùng Sơn ThS. Trần Thị Hải Yến TS. Bùi Hải Linh ThS. Vũ Xuân Tùng ThS. Trần Thị Thanh Thảo ThS. Dương Quỳnh Nga ThS. Nguyễn Văn Huỳnh ThS. Ngô Thanh Hải ThS. Dương Hòa An ThS. Nguyễn Duy Trường ThS. Đoàn Kim Tuấn TS.Nguyễn Hồng Quang		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	160.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q2, 2 Q3
49.	23.	Điều khiển hệ Robotic có đánh giá đến miền hấp dẫn.	ThS. Trần Thị Hải Yến ThS. Nguyễn Vĩnh Thụy ThS. Đỗ Thị Phương Thảo ThS. Nguyễn Thị Chinh ThS. Lâm Hùng Sơn ThS. Nguyễn Hồng Quang ThS. Dương Hòa An ThS. Vũ Xuân Tùng ThS. Trần Thị Thanh Thảo ThS. Dương Quỳnh Nga ThS. Nguyễn Văn Huỳnh		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	120.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q3
50.	24.	Điều khiển chuyển động của Robot song song	PGS.TS. Nguyễn Như Hiển ThS. Nguyễn Hồng Quang		2019-2020, gia	70.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q2

			TS. Vũ Ngọc Kiên ThS. Dương Quốc Tuấn TS. Nguyễn Thị Thanh Nga ThS. Trương Thị Quỳnh Như TS. Ngô Minh Đức		hạn đến tháng 7/2021		
51.	25.	Nghiên cứu cấu trúc điều khiển tách kênh trực tiếp cho động cơ tuyến tính đồng bộ kích thích vĩnh cửu.	ThS. Nguyễn Hồng Quang Đỗ Trung Hải, Nguyễn Vĩnh thụy, Đỗ thị phương thảo, Nguyễn thị chinh, Lâm hùng sơn, Vũ xuân tùng, Dương hòa an, Nguyễn văn huỳnh, Dương quỳnh nga, Trần thị hải yến, Nguyễn duy trường, Ngô thanh hải, Trần thị thanh thảo, Bùi hải linh, Ngô minh đức		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	160.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q2, 2 Q3
52.	26.	Nghiên cứu qui hoạch tối ưu nguồn năng lượng tái tạo trong các hệ thống năng lượng xét đến các thông số ngẫu nhiên	Vũ Văn Thắng Dương hòa an Nguyễn thị thanh thủy Nguyễn duy trường Nguyễn minh cường Đoàn kim tuấn Trương tuấn anh Lê tiên phong Đặng ngọc trung Vũ ngọc kiên		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	120.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q3
53.	27.	Chính sách chi trả và sự sẵn lòng của người dân địa phương trong việc bảo vệ rừng tự nhiên	TS. Nguyễn Thị Thanh Hà		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	10.000.000	Bài báo quốc tế ISSN: 1
54.	28.	Nghiên cứu quyết định của hộ nông dân đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu tại Việt Nam	ThS. Bùi Thị Phương Hồng		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	10.000.000	Bài báo quốc tế ISSN: 1
55.	29.	Ảnh hưởng của mạ Nano Composite Nikel đến chất lượng gia công và tuổi bền của dụng cụ cắt ./.	Th.S. Lý Việt Anh Nguyễn Thị Mai Hương; Trần thị vân anh,		2019-2020, gia hạn đến	160.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 4 Q4

			Trần thị thanh huyền, Nguyễn thị thu dung, Lê thị thúy ngân, Dương thị yến, Lại thị thanh hoa, Nguyễn văn trang, Trần ngọc giang, Ngô quốc huy, Nguyễn quang hưng, Nguyễn mạnh cường, Trần thị phương thảo, Lê thị phương thảo, Bùi thanh hiền		tháng 7/2021		
56.	30.	Nghiên cứu biện pháp phát triển kỹ năng học tập hợp tác cho sinh viên trong dạy học kỹ thuật	TS. Lê Thị Quỳnh Trang Nguyễn Hoàng Hà Dương Thị yến		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	40.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q4
57.	31.	Nghiên cứu các biện pháp tăng năng suất và giảm giá thành quá trình mài phẳng thép SKD11 qua tôi.	ThS. Lưu Anh Tùng Chu mạnh cường, nguyễn thanh tùng, đinh trọng hải, hà đức thuận, nguyễn thuấn, phạm ngọc duy, phan văn nghị, trần thế long, hoàng anh toàn, vũ như nguyệt, phạm quang đồng, hoàng văn quyết, trần văn quân		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	160.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 4 Q4
58.	32.	Nghiên cứu các biện pháp tăng năng suất và giảm chi phí khi mài ngoài thép SKD11.	ThS. Hoàng Xuân Tứ Trần Anh Đức Nguyễn Thanh Tú Đào Liên Tiến Hoàng Ánh Quang Trương Quốc Bảo Đỗ Thế Vinh Dương Đình Thủy Bùi Thanh Hiền Lê Thị Phương Thảo Ngô Ngọc Vũ Hà Bách Tứ		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	160.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 4 Q4

			Trương Tú Phong Hoàng Anh Toàn Đàm Hữu Vũ				
59.	33.	Tối ưu hóa quá trình gia công xung điện chi tiết trụ có biên dạng định hình làm bằng thép SKD11 với dung dịch có trộn bột.	ThS. Nguyễn Mạnh Cường Nguyễn Phương Vân Nguyễn Văn Trang Đào Liên Tiến Trần Ngọc Giang Nguyễn Quang Hưng Trần Thị Huê Lê Thị Phương Thảo Lưu Anh Tùng Nguyễn Văn Tùng Bùi Thanh Hiền		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	120.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 3 Q4
60.	34.	Tối ưu hóa giá thành để phân phối tối ưu tỉ số truyền cho hệ dẫn động cơ khí dùng hộp giảm tốc Trục vít.	ThS. Nguyễn Thị Hồng Cẩm Nguyễn Khắc Tuân Dương Quốc Khánh Nguyễn Ngọc Hà Nguyễn Văn Trang Trần Ngọc Giang Nguyễn Thái Vĩnh Vũ Như Nguyệt Trần Thị Thanh Nguyễn Phương Vân		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4
61.	35.	Tối ưu hóa quá trình cắt dây tia lửa điện lỗ rãnh then vật liệu SKD11 qua tôi.	ThS. Trần Anh Đức Nguyễn Thanh Tú Trương Quốc Bảo Đàm Hữu Vũ Hồ Ký Thanh Đào Liên Tiến Hoàng Ánh Quang Hoàng Văn Quyết		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4
62.	36.	Tính toán và mô phỏng số tấm composite lõi tổ ong bằng phương pháp đồng nhất hóa	PGS.TS. Dương Phạm Tường Minh nguyễn quang hưng bùi thị mận trần ngọc giang dương trọng đại lê thị phương thảo		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	50.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q4; Bài báo quốc tế ISSN
63.	37.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ tới mòn dụng cụ và nhám bề mặt khi tiện cứng các bề mặt gián đoạn	TS. Ngô Minh Tuấn Hoàng Vị Đinh Trọng Hải Chu Mạnh Cường		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	50.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q4; Bài báo quốc tế ISSN

64.	38.	Tính toán biên dạng cam dựa vào phương pháp phần tử hữu hạn	TS. Nguyễn Thị Thanh Nga Vũ thị Liên Vũ Như Nguyệt trần ngọc giang nguyễn phương vân lê thị phương thảo		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	60.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q2
65.	39.	Nghiên cứu ứng xử nhiệt của ly hợp và động lực học ô tô trang bị hệ thống truyền lực kiểu ly hợp kép	ThS. Vũ Văn Hải Nguyễn Khắc Tuân Đỗ Tiến Dũng Mạc Duy Hưng nguyễn thái vĩnh nguyễn đức hạnh dàm hữu vũ lại ngọc hùng nguyễn bảo ngọc chu ngọc hùng nguyễn duy trường nguyễn thế thịnh		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4
66.	40.	Phân phối tỉ số truyền tối ưu cho hệ dẫn động cơ khí dùng hộp giảm tốc bánh răng côn trụ nhiều cấp theo hàm mục tiêu giá thành	Lưu Anh Tùng trần văn quân phan văn nghị hoàng anh toàn vũ như nguyệt phạm ngọc duy hà đức thuận đinh trọng hải chu mạnh cường nguyễn thái bình nguyễn thuấn hoàng văn quyết phạm quang đồng đặng văn thanh nguyễn thuận		2019-2020, gia hạn đến tháng 7/2021	140.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q3, 2 Q4
67.	41.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ của bôi trơn tối thiểu (MQL) có sử dụng dung dịch nano đến quá trình phay cứng thép	ThS. Trần Thế Long PGS. TS Trần Minh Đức ThS. Phạm Ngọc Duy ThS. Chu Mạnh Cường KS. Trần Lệ Thu ThS. Vũ Như Nguyệt ThS. Hoàng Văn Quyết ThS. Lê Minh Thành ThS. Trần Văn Quân CN. Nguyễn Tú Anh		2020-2021	100.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 02 Q3

68.	42.	Giải thuật tối ưu hóa mới giữa DE và SOS cho bài toán thiết kế kết cấu giàn	ThS. Nguyễn Văn Sỹ ThS. Nguyễn Ngọc Hà ThS. Phạm Việt Hương ThS. Tống Thị Phương Thảo ThS. Dương Quốc Khánh ThS. Nguyễn Phương Vân ThS. Nguyễn Hữu Chinh ThS. Diêm Thị Thu Thủy TS. Trần Ngọc Giang		2020-2021	60.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1Q2
69.	43.	Hiệu quả của nanofluid MQL trong tiện cứng thép hợp kim P20 sử dụng hạt nano Al2O3	ThS. Hoàng Anh Toàn ThS. Đinh Trọng Hải ThS. Phan Văn Nghị ThS. Phan Thành Đạt ThS. Chu Mạnh Cường TS.Lưu Anh Tùng TS. Đỗ Thế Vinh ThS.Nguyễn Thái Bình ThS.Trương Hoàng Anh		2020-2021	40.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q4
70.	44.	Nghiên cứu các phương pháp điều khiển cho hệ truyền động điện.	TS. Đỗ Trung Hải Th.S. TrầnNgọcÁnh ThS. LâmHùngSơn ThS.NguyễnThịChinh TS.BùiThịHải Linh TS. Hà Thanh Tùng ThS. TrươngThịQuỳnhNhư Th.SDươngHòa An Th.SVũXuânTùng Th.STrầnThịHảiYến Th.SDươngThịQuỳnh Nga Th.STrầnThị Thanh Thảo Th.SNguyễnVĩnhThụy Th.SNguyễnVănHuỳnh Th.SĐoàn Kim Tuấn TS. NguyễnHồng Quang		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 02 Q4
71.	45.	Điều khiển hệ chuyển động chịu ảnh hưởng của nhiễu bất định.	Nguyễn Hồng Quang TS. Bùi Thị Hải Linh ThS. Lâm Hùng Sơn ThS.Nguyễn Thị Chinh TS. Nguyễn Anh Đức TS. Hà Thanh Tùng ThS. Trương Thị Quỳnh Như Th.S Dương Hòa An Th.S Vũ Xuân Tùng Th.S Trần Thị Hải Yến		2020-2021	100.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 02 Q3

			Th.S Dương Thị Quỳnh Nga Th.S Trần Thị Thanh Thảo Th.S Nguyễn Vĩnh Thụy Th.S Nguyễn Văn Huỳnh Th.S Đoàn Kim Tuấn ThS. Lại Thị Thanh Hoa				
72.	46.	Nghiên cứu và phát triển các thuật toán điều khiển nhóm cho các phương tiện bay không người lái (UAVs)	Nguyễn Thị Thanh Nga Đinh Văn Nghiệp Trần Quế Sơn Nguyễn Thị Tuyết Hoa Đặng Thị Ngọc Ánh Bạch Văn Nam Ngô Minh Đức Đỗ Trung Hải Nguyễn Tuấn Minh Nguyễn Tiến Duy		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 01 bài Q2. Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài khác có ISSN: 02 bài
73.	47.	Nghiên cứu và ứng dụng bộ lọc SPKF ước lượng trạng thái pin Lithium-Ion.	ThS. Nguyễn Vĩnh Thụy PGS.TS. Nguyễn Văn Chí TS. Nguyễn Hồng Quang Th.S Dương Quốc Tuấn TS. Ngô Minh Đức Th.S Trần Ngọc Ánh		2020-2021	40.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 01 Q4
74.	48.	Nghiên cứu vận hành tối ưu mạng lưới năng lượng quy mô nhỏ tích hợp năng lượng tái tạo và hệ thống tích trữ năng lượng trên cơ sở mô hình Energy hub nhằm giảm thiểu tối đa chi phí năng lượng và phát thải ra môi trường	TS. Hà Thanh Tùng ThS. Phạm Thị Ngọc Dung		2020-2021	6.000.000	02 bài báo trong nước
75.	49.	Nghiên cứu ứng dụng giảm bậc mô hình cho một số bài toán trong lĩnh vực điều khiển	TS. Vũ Ngọc Kiên Th.s Nguyễn Quốc Hiệu Th.s Nguyễn Thị Ngọc Dung ThS. Nguyễn Thị Thu Hường ThS. Trần Thị Thanh Nga ThS. Vũ Xuân Tùng TS. Cao Xuân Tuyển Th.s Nguyễn Tiến Dũng TS. Nguyễn Anh Đức ThS. Dương Quỳnh Nga ThS. Trần Thị Thanh Thảo Th.s Lại Thị Thanh Hoa Th.s Trần Thị Thanh Huyền Th.s Lê Thị Thúy Ngân Th.s Trần Thị Vân Anh		2020-2021	100.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 02 Q3

			TS. Lê Thị Quỳnh Trang				
76.	50.	Nghiên cứu điều khiển nhiệt độ trong phôi tấm	ThS. Trần Thị Thanh Nga Th.s Nguyễn Quốc Hiệu Th.s Nguyễn Thị Ngọc Dung ThS. Nguyễn Thị Thu Hường ThS. Vũ Xuân Tùng TS. Vũ Ngọc Kiên TS.Cao Xuân Tuyển		2020-2021	10.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 01
77.	51.	Nghiên cứu và chế tạo vật liệu tổ hợp đa pha điện từ BCZT/LSMO	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hằng TS. Phạm Thanh Hiếu TS. Phạm Minh Tân TS. Chu Thị Anh Xuân TS. Nguyễn Văn Khiển ThS. Lô Thị Huế ThS. Nguyễn Thanh Thủy ThS. Nguyễn Thị Hoàn ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa ThS. Lưu Kiều Oanh		2020-2021	50.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q3
78.	52.	Rèn luyện kỹ năng vận dụng các kiến thức toán học cho sinh viên trường ĐH KTCN thông qua giảng dạy học phần giải tích 1	ThS. Phan Thị Vân Huyền ThS. Nguyễn Thị Xuân Mai		2020-2021	3.000.000	Sản phẩm khoa học: 01 bài báo quốc gia
79.	53.	sử dụng lí thuyết đại số tuyến tính để giải một số bài toán trong hình học giải tích, cực trị của hàm nhiều biến và bài toán về dao động.	ThS. Nguyễn Thị Huệ ThS. Nguyễn Thị Huệ ThS. Phạm Thị Minh Hạnh ThS. Hoàng Thanh Nga		2020-2021	10.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 01
80.	54.	Chế tạo và nghiên cứu tính chất quang của các nano tinh thể bán dẫn pha tạp kim loại chuyển tiếp hoặc đất hiếm	TS. Phạm Minh Tân TS. Phạm Thanh Hiếu TS. Nguyễn Xuân Ca ThS. Phạm Thị Ngọc Dung ThS. Đồng Thị Linh ThS. Nguyễn Thị Thu Hoàn ThS. Kiều Thị Khánh ThS. Nguyễn Thanh Tùng ThS. Nguyễn Thanh Thủy ThS. Nguyễn Thị Thúy Hằng		2020-2021	50.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q3
81.	55.	Tối ưu hóa quá trình xung tia lửa điện chi tiết biên dạng trụ định hình bằng thép 9XC với dung dịch điện môi có trộn bột và điện cực graphite.	Nguyễn Văn Tùng Nguyễn Hữu Phấn Dương Đình Thủy Nguyễn Duy Trường Trương Quốc Bảo Dương Thị Thảo Nguyễn Thái Bình		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4

82.	56.	Gia công với bôi trơn làm nguội tối thiểu MQL sử dụng bột Nano SiO2: Một ứng dụng hiệu quả trong phay cứng thép SKD 11.	Đỗ Thế Vinh ThS. Hoàng Xuân Tứ ThS. Hoàng Anh Toàn ThS. Phan Thành Đạt ThS. Nguyễn Thị Nguyên ThS. Dương Hương Lam ThS. Đào Duy Yên ThS. Đàm Hữu Vũ ThS. Trương Quốc Bảo ThS. Nguyễn Trung Thành		2020-2021	100.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4
83.	57.	Nghiên cứu các giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả trong mạng cảm biến không dây	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Minh Trần Anh Thắng Lê Thị Huyền Trang Trần Quế Sơn Nguyễn Thị Tuyết Hoa Đặng Thị Ngọc Ánh Bạch Văn Nam Ngô Minh Đức Nguyễn Thị Thanh Nga Đinh Văn Nghiệp Nguyễn Tiến Duy		2020-2021	100.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q2 Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q4
84.	58.	Nghiên cứu các công nghệ thu thập năng lượng từ môi trường (EH – Energy Harvesting) để cấp cho mạng cảm biến không dây	ThS. Trần Quế Sơn Nguyễn Minh Ý Lê Thị Huyền Trang Nguyễn Tuấn Minh Nguyễn Thị Tuyết Hoa Đặng Thị Ngọc Ánh Bạch Văn Nam Ngô Minh Đức Nguyễn Thị Thanh Nga Đinh Văn Nghiệp Nguyễn Tiến Duy		2020-2021	60.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q2
85.	59.	Mô hình thống kê định lượng vai trò của truyền thông trong công tác quảng bá thương hiệu các trường đại học tại tỉnh Thái Nguyên	Trần Thị Huê		2020-2021	10.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 01
86.	60.	Tính ổn định và trình thực thi cho họ các phương pháp đa bước dạng khối liên tục	Đinh Văn Tiệp		2020-2021	23.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 02 Báo quốc gia: 01
87.	61.	Nghiên cứu tối ưu quá trình cắt dây hạt cứng thông qua kiểm soát thông số cắt bằng mô hình hóa	ThS. Lê Văn Nhất Đào liên tiến đinh quang ninh nguyễn đình ngọc phan thành đạt		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4

			nguyễn quang hưng đinh văn tiệp lê thị ngà trần mạnh hoàng lê quang duy				
88.	62.	Tối ưu hóa quá trình xung điện chi tiết trụ có biên dạng định hình làm bằng thép 9XC với điện cực graphite	TS. Nguyễn Thị Quốc Dung lê thị phương thảo nguyễn hoàng hà nguyễn đình mãn hà đức thuận nguyễn văn tùng hà bách tứ phan văn nghị		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4
89.	63.	Nghiên cứu thực nghiệm sự ảnh hưởng của hình dáng hình học của dụng cụ cắt lên sự hình thành khuyết tật trên bề mặt gia công tấm composite	TS. Nguyễn Đình Ngọc Lê thị ngà nguyễn thị huệ lê văn nhất vũ hồng quân nguyễn thị hoa phan thành đạt nguyễn thị hoàng oanh đinh văn tiệp		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4
90.	64.	Ứng dụng Mạng nơ-ron nhân tạo trong việc phát hiện trạng thái làm việc của máy phay thông qua rung động	ThS. Phan Thành Đạt Nguyễn Đình Ngọc Hoàng Anh Toàn Đàm Hữu Vũ Lê Văn Nhất Đào Duy Yên Dương Hương Lam Nguyễn Thu Hương Nguyễn Thị Nguyên		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4
91.	65.	Khó khăn trong việc nghe hiểu tiếng Anh Mỹ của Sinh viên Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	ThS. Trần Mạnh Hoàng		2020-2021	10.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 01
92.	66.	Nâng cao độ chính xác dự báo trong mô hình chuỗi thời gian mờ dựa trên các kỹ thuật tính toán mềm	NCS. Nghiêm Văn Tính Nguyễn Tiến Duy Trần Thị Thanh Bùi Thị Thi Phùng Thị Thu Hiền		2020-2021	60.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1Q3; 01 bài báo QT có chỉ số ISSN
93.	67.	Thiết kế hệ thống giám sát và cảnh báo mất đường dây cung cấp điện cho hệ thống chiếu sáng đô thị	ThS. Nguyễn Thị Hải Ninh Bạch Văn Nam		2020-2021	10.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 01

94.	68.	Nghiên cứu và phát triển các phương pháp định tuyến tiên tiến cho mạng cảm biến không dây	TS. Trần Anh Thắng Nguyễn Tuấn Minh Lê Thị Huyền Trang Trần Quế Sơn Nguyễn Thị Tuyết Hoa Đặng Thị Ngọc Ánh Bạch Văn Nam Ngô Minh Đức Nguyễn Minh Ý Nguyễn Tiến Duy		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q2; 02 bài báo QT có chỉ số ISSN
95.	69.	Nghiên cứu phát triển các phương pháp thu thập dữ liệu cho các hệ thống truyền thông không dây	ThS. Lê Thị Huyền Trang Trần Anh Thắng Trần Quế Sơn Nguyễn Thị Tuyết Hoa Đặng Thị Ngọc Ánh Bạch Văn Nam Ngô Minh Đức Nguyễn Minh Ý Nguyễn Tuấn Minh Nguyễn Tiến Duy		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q2; 02 bài báo QT có chỉ số ISSN
96.	70.	Vai trò của các hiệp định thương mại tự do trong phát triển thương mại quốc tế của Việt Nam	Nguyễn Thị Hoàng Oanh Phan Thị Thanh Tâm		2020-2021	10.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 01
97.	71.	Phân tích các nhân tố tác động đến quyết định áp dụng phương pháp kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp sản xuất thép thuộc Khu Công nghiệp Gang Thép – Thái Nguyên	Nguyễn Thị Kim Huyền		2020-2021	10.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 01
98.	72.	Phát triển và kiểm định thang đo trải nghiệm du lịch đáng nhớ của khách du lịch nội địa đến với các khu du lịch cộng đồng ở huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.	Trần Thị Thu Huyền Hà Thanh Tú		2020-2021	10.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 01
99.	73.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo Việt Nam.	Phan Thị Thanh TâmBùi Thị Xiêm		2020-2021	20.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 02
100.	74.	Nghiên cứu chế độ xung tối ưu khi xung bề mặt trụ thép không gỉ bằng điện cực đồng.	Trần Thanh Hoàng nguyễn duy trường dương đình thủy trần phương thảo Dương thị mai hương trương tú phong vũ thị huyền		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4

			trần thị thanh mai đỗ mạnh cường				
101.	75.	Nghiên cứu xác định chế độ cắt và nồng độ hạt tối ưu trong MQCL sử dụng dung dịch hybrid nano Al2O3/MoS2 khi phay thép Hardox	Trần Quyết Chiến ThS. Đinh Trọng Hải ThS. Nguyễn Thuấn ThS. Nguyễn Phú Sơn KS. Phạm Quang Vinh KS. Nguyễn Tiến Dũng KS. Phan Tuấn Anh KS. Phan Văn Đông ThS. Đinh Thị Hồng Thương		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4
102.	76.	Mô hình hóa và điều khiển tay máy Robot.	TS. Đặng Danh Hoằng TS. Nguyễn Thị Mai Hương ThS. Lại Thị Thanh Hoa ThS. Trần Thị Thanh Huyền ThS. Lê Thị Thúy Ngân ThS. Trần Thị Vân Anh TS. Lê Thị Quỳnh Trang Th,S Dương Hòa An Th.S Vũ Xuân Tùng Th.S Trần Thị Hải Yến Th.S Dương Thị Quỳnh Nga Th.S Trần Thị Thanh Thảo Th.S Nguyễn Trung Thành Th.S Nguyễn Văn Huỳnh T.S Nguyễn Anh Đức TS. Nguyễn Hồng Quang		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4
103.	77.	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả đệm cách dao động cabin máy xây dựng	ThS. Cảnh Chí Huân Lê Quang Duy Nguyễn Thị Kim Thoa Nguyễn Tiến Duy Trương Tú Phong Trương Quốc Bảo Lê Xuân Long Hoàng Anh Toàn Nguyễn Thuấn Vì Thị Phương Thảo Nguyễn Duy Trường		2020-2021	40.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q4
104.	78.	Tối ưu hóa quá trình mài lỗ với hàm mục tiêu thời gian gia công	TS. Lê Xuân Hưng hoàng trung kiên lý việt anh dương trọng đại trần xuân nam ngô minh quyết		2020-2021	80.000.000	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 2 Q4

			giang trung kiên				
105.	79.	Nghiên cứu, ứng dụng một số cấu trúc mạng nơron để nhận dạng mô hình hộp đen đối tượng hai cánh quạt nhiều đầu vào nhiều đầu ra (Twin Rotor MIMO system -TRMS)	TS. Nguyễn Thị Mai Hương Mai Trung Thái		2020-2021	20.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 02
106.	80.	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị hàn ống bán tự động	TS. Trương Thị Thu Hương Nguyễn Thị Thu Dung		2020-2021	20.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 02
107.	81.	Động lực học và điều khiển Robot song song.	PGS.TS. Trần Xuân Minh TS. Nguyễn Thị Mai Hương ThS. Lại Thị Thanh Hoa ThS. Trần Thị Thanh Huyền ThS. Lê Thị Thúy Ngân ThS. Trần Thị Vân Anh TS. Lê Thị Quỳnh Trang Th,S Dương Hòa An Th.S Vũ Xuân Tùng Th.S Trần Thị Hải Yến Th.S Dương Thị Quỳnh Nga Th.S Trần Thị Thanh Thảo Th.S Nguyễn Trung Thành Th.S Nguyễn Văn Huỳnh T.S Nguyễn Anh Đức TS. Nguyễn Hồng Quang		2020-2021	90	Bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus: 1 Q3, 1 Q4
108.	82.	Xây dựng mô hình toán khảo sát trạng thái nạp của pin Lithium sử dụng bộ lọc Kalman.	Lê Thị Quỳnh Trang Trần Thị Vân Anh		2020-2021	10.000.000	Báo quốc tế (ISSN): 02
109.	83.	Điều khiển hệ truyền động sử dụng động cơ đồng bộ từ thông dọc trục.	ThS. Dương Quốc Tuấn TS. Nguyễn Thị Mai Hương ThS. Lại Thị Thanh Hoa ThS. Trần Thị Thanh Huyền ThS. Lê Thị Thúy Ngân ThS. Trần Thị Vân Anh TS. Lê Thị Quỳnh Trang Th,S Dương Hòa An Th.S Vũ Xuân Tùng Th.S Trần Thị Hải Yến Th.S Dương Thị Quỳnh Nga Th.S Trần Thị Thanh Thảo Th.S Nguyễn Trung Thành Th.S Nguyễn Văn Huỳnh T.S Nguyễn Anh Đức TS. Nguyễn Hồng Quang		2020-2021	80.000.000	ISI/SCOPUS Q3: 02

110.	84.	Tối ưu đường cong NURBS trong tính toán thiết kế cơ cấu cam cần lắc đáy con lăn	Nguyễn Thị Thanh Nga nguyễn phương vân lê thị phương thảo nguyễn văn sỹ vũ như nguyệt trần thị phương thảo nguyễn thị bích ngọc trần ngọc giang nguyễn mạnh cường nguyễn thị hà		2020-2021	80.000.000	01 bài báo ISI hoặc Scopus Q2 01 bài báo ISI hoặc Scopus Q4
111.	85.	Xác định các thông số đầu vào tối ưu khi mài biên dạng định hình lồi thép SKD11 bằng đá CBN trên máy phay CNC	ThS. Bùi Thanh Hiền trương tú phong nguyễn thái vĩnh nguyễn thanh tú hoàng xuân tứ vũ hồng quân vũ đức vương nguyễn thị tuyết minh dương thị mai hương		2020-2021	80.000.000	02 bài báo Scopus Q3
112.	86.	Ảnh hưởng thông số quá trình đến mòn điện cực khi xung bề mặt trụ thép SKD11 với dung dịch điện môi có trộn bột	ThS. Nguyễn Mạnh Cường nguyễn thị thanh nga trần ngọc giang hoàng văn quyết nguyễn thế đoàn hoàng ánh quang nguyễn phương vân đào liên tiến đỗ mạnh cường		2020-2021	80.000.000	02 bài báo Scopus Q3
113.	87.	Nghiên cứu quan hệ giữa các thông số thiết kế với giá thành hệ dẫn động cơ khí sử dụng hộp giảm tốc bánh răng côn	ThS. Trần Thị Phương Thảo nguyễn văn trang trần mạnh hoàng nguyễn đình mãn nguyễn thị hồng cẩm vũ như nguyệt bùi thanh hiền nguyễn văn tùng		2020-2021	80.000.000	02 bài báo Scopus Q3
114.	88.	Ảnh hưởng của các thông số thiết kế đến giá thành hệ dẫn động cơ khí sử dụng hộp giảm tốc bánh răng trụ 2 cấp có cấp phân đôi	TS. Nguyễn Văn Trang bùi thanh hiền lý việt anh nguyễn mạnh cường trần thị phương thảo nguyễn thị hồng cẩm nguyễn quang hưng ngô ngọc vũ		2020-2021	80.000.000	02 bài báo Scopus Q3

115.	89.	Quan hệ giữa các thông số thiết kế với giá thành hệ dẫn động cơ khí dùng hộp giảm tốc trục vít	ThS. Nguyễn Thị Hồng Cẩm trần thị phương thảo nguyễn thị thanh nga trần ngọc giang ngô quốc huy lê thị phương thảo nguyễn thế đoàn		2020-2021	80.000.000	02 bài báo Scopus Q3
116.	90.	Ảnh hưởng các thông số đầu vào đến quá trình mài phẳng thép không gỉ	TS. Nguyễn Thanh Tú nguyễn văn sỹ Lưu anh tùng trần anh đức nguyễn đình mãn nguyễn quang hưng ngô quốc huy dương quốc khánh		2020-2021	80.000.000	02 bài báo Scopus Q3
117.	91.	Ảnh hưởng thông số quá trình đến chất lượng gia công khi xung bề mặt trụ định hình thép dụng cụ với dung dịch điện môi có trộn bột	ThS. Hoàng Xuân Tứ nguyễn hoàng hà đào liên tiến hoàng ánh quang ngô ngọc vũ hà bách tứ nguyễn duy trường trần phương thảo nguyễn thị duyên nguyễn thị tuyết minh		2020-2021	80.000.000	02 bài báo Scopus Q3
118.	92.	Thiết kế hệ thống thực hành điều khiển truyền thông công nghiệp	ThS. Nguyễn Vĩnh Thụy Ngô Minh Đức Trần Ngọc Ánh Bùi Thị Hải Linh Đinh Văn Nghiệp		2020-2021, gia hạn đến tháng 5/2022	205.000.000	Hệ thống thực hành điều khiển truyền thông công nghiệp
119.	93.	Thiết kế hệ thống thực hành điều khiển chuyển động hệ AC Servo	TS. Nguyễn Thị Thanh Nga Lâm Hùng Sơn Bùi Thị Hải Linh Đinh Văn Nghiệp		2020-2021, gia hạn đến tháng 5/2022	215.000.000	Hệ thống thực hành điều khiển chuyển động hệ AC servo
120.	94.	Thiết kế hệ thống thực hành tổng hợp hệ điện cơ và điều khiển số	ThS. Trần Thị Hải Yến Trương Thị Quỳnh Như Nguyễn Thị Chinh		2020-2021, gia hạn đến tháng 5/2022	140.000.000	Bàn thực hành tổng hợp hệ điện cơ. Bàn thực hành điều khiển số.
121.	95.	Thiết kế bàn thí nghiệm sử dụng rơle kỹ thuật số bảo vệ quá dòng điện phục vụ cho công tác đào tạo sinh viên khoa Điện trường Đại học Kỹ	TS. Trương Tuấn Anh TS. Nguyễn Hiền Trung ThS. Nguyễn Duy Trường ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy		2020-2021, gia hạn đến tháng	190.000.000	Bài thí nghiệm Bàn thí nghiệm

		thuật Công nghiệp	TS. Lê Tiên Phong TS. Hà Thanh Tùng ThS. Đoàn Kim Tuấn ThS. Dương Hòa An ThS. Lê Hồng Thái		5/2022		
122.	96.	Thiết kế, chế tạo mô hình động cơ diesel và hệ thống truyền lực xe tải	ThS. Nguyễn Thành Công nhữ thị lan hương nguyễn thu trang		2020-2021	100.000.000	1 Bộ thiết bị
123.	97.	Thiết kế, chế tạo mô hình hệ thống phun xăng điện tử gián tiếp và hệ thống đánh lửa điện tử trực tiếp	ThS. Bùi Văn Cường nhữ thị lan hương nguyễn thu trang		2020-2021	70.000.000	1 Bộ thiết bị
124.	98.	Thiết kế, chế tạo mô hình động cơ xăng, hệ thống truyền lực và mô hình dàn trải điện thân xe du lịch	ThS. Hoàng Anh Tấn nhữ thị lan hương Lê hồng thái nguyễn thu trang		2020-2021	150.000.000	01 bộ thiết bị gồm 01 mô hình động cơ - hệ thống truyền lực FF và 01 mô hình điện dàn trải điện thân xe
125.	99.	Thiết kế, chế tạo mô hình hệ thống cung cấp điện và khởi động động cơ ô tô	ThS. Cảnh Chí Huân Lê hồng thái nguyễn thu trang lê hồng thái		2020-2021	85.000.000	3 Bộ thiết bị
126.	100.	Thiết kế, chế tạo mô hình động hệ thống điều hòa không khí trên ô tô	ThS. Đỗ Văn Quân nguyễn thu trang lê hồng thái nhữ thị lan hương		2020-2021	130.000.000	2 Bộ thiết bị
VI.		**Đề tài NCKH sinh viên**					
127.	1.	Nghiên cứu, thiết kế và điều khiển mô đun vận chuyển thông minh phục vụ vận chuyển các vật thể siêu trường, siêu trọng	Dương Thị Thảo		12/2021 -12/2022	5.000.000	mô đun vận chuyển thông minh phục vụ vận chuyển các vật thể siêu trường, siêu trọng
128.	2.	Nghiên cứu, thiết kế và điều khiển máy lọc khói thuốc lá phòng chống hút thuốc bị động	Phạm Ngọc Giang		12/2021 -12/2022	5.000.000	máy lọc khói thuốc lá phòng chống hút thuốc bị động
129.	3.	Nghiên cứu, thiết kế và điều khiển robot hai bánh tự cân bằng	Hoàng Minh Đạt		12/2021 -12/2022	5.000.000	robot hai bánh tự cân bằng
130.	4.	Nghiên cứu, thiết kế và điều khiển hệ mô phỏng cò súng AK phục vụ tập bắn chế độ hai viên	Nguyễn Văn Thời		12/2021 -12/2022	5.000.000	hệ mô phỏng cò súng AK phục vụ tập bắn chế độ hai viên
131.	5.	Nghiên cứu, thiết kế và điều khiển tời cứu hộ đi cáp đơn	Nguyễn Văn Phòng		12/2021 -12/2022	5.000.000	tời cứu hộ đi cáp đơn
132.	6.	Thiết kế, điều khiển mô hình cân băng khối lượng riêng tự động sử dụng cân các vật liệu rời	Cao Văn Quyết		12/2021 -12/2022	5.000.000	mô hình cân băng khối lượng riêng tự động sử dụng cân các vật liệu rời
133.	7.	Thắp sáng đường giao thông thôn,	Nguyễn Sơn Triều		12/2021	5.000.000	Thắp sáng đường giao thông thôn, xóm nhờ hệ thống tự

		xóm nhờ hệ thống tự động thích ứng theo hướng mặt trời			-12/2022		động thích ứng theo hướng mặt trời
134.	8.	Thiết bị diệt trừ rầy thông minh ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp sạch	Nguyễn Tiến Sỹ		12/2021 -12/2022	5.000.000	Thiết bị diệt trừ rầy thông minh ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp sạch
135.	9.	Robot iTNUT. Module 01: Xây dựng phần mềm nhận dạng người và đọc tên người qua camera và máy tính hiệu năng thấp	Hoàng Đức Chung MSSV: K205480106048 Hà Văn Khánh MSSV: K205480106041		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Phần mềm nhận dạng mặt người và phát tiếng nói tên người nhận dạng được trên raspberry
136.	10.	Robot iTNUT. Module 02: Xây dựng phần mềm nhận dạng tiếng nói tiếng Việt cho một tập câu hỏi đơn giản và tự động trả lời.	Dương Văn Huân MSSV: K185480106010 Hà Văn Khánh MSSV: K205480106041		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Phần mềm nhận và tự động trả lời một tập các câu hỏi chọn trước bằng tiếng nói chạy trên Raspberry
137.	11.	Nghiên cứu chế tạo mạch phát xung và điều khiển dòng điện trên máy cắt dây EDM (Wire-cutting Electrical Discharge Machine-EDM)	Hà Minh Hoàng MSSV: K195520207025 Trương An Thái MSSV: K175520207010 Hoàng Phú Trường MSSV: K195520207055		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Báo cáo kỹ thuật ở dạng Tài liệu tham khảo công nghệ - Bo mạch phát xung và điều khiển dòng điện trên máy cắt dây EDM tại Xưởng Cơ khí trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp
138.	12.	Nghiên cứu phương pháp điều khiển tọa độ gia công và chế tạo mạch công suất điều khiển 2 động cơ bước trục X,Y trên máy cắt dây EDM (Wire-cutting Electrical Discharge Machine-EDM)	Hoàng Phú Trường MSSV: K195520207055 Nguyễn Văn Sơn MSSV: K195520207045 Hà Minh Hoàng MSSV: K195520207025		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Báo cáo kỹ thuật ở dạng Tài liệu tham khảo công nghệ - Chế tạo mạch công suất cho 2 động cơ bước trục X, Y trên máy cắt dây EDM
139.	13.	Nghiên cứu chế tạo Buồng khử khuẩn toàn thân	Đoàn Văn Hiếu MSSV: K185520207011 Hoàng Thị Hương MSSV: K185520207017		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Buồng khử khuẩn toàn thân
140.	14.	Nghiên cứu công nghệ rung siêu âm ứng dụng trong hệ thống buồng khử khuẩn toàn thân	Dương Đình Kiên MSSV: K185520207062 Ngô Văn Tiến Đạt MSSV: K185520207006		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bộ rung siêu âm để tách hơi nước
141.	15.	Nghiên cứu sử dụng Matlab mô phỏng các khối chức năng trong hệ thống Viễn thông	Nguyễn Thị Hồng Nhung MSSV: K185520207029 Nguyễn Thị Phương Thảo MSSV: K185520207066		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Tài liệu nghiên cứu và chương trình mô phỏng
142.	16.	Thiết kế bộ cộng đầy đủ (Full Adder) sử dụng công nghệ CMOS	Nguyễn Duy Thanh MSSV: K185520207040 Dương Quỳnh Giang MSSV: K185520207060 Đỗ Thị Tuyết Nhi MSSV: K185520207064		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Tài liệu nghiên cứu, thiết kế bộ cộng đầy đủ (Full Adder) sử dụng công nghệ CMOS - 01 bài báo đăng tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN
143.	17.	Hệ thống theo dõi xe và cảnh báo tai	Nguyễn Thị Thu		4/2022 –	3.000.000	Hệ thống theo dõi xe và cảnh báo tai nạn

		nạn	MSSV: K185520207044 Nguyễn Hữu Thiện MSSV: K185520207042 Nguyễn Thị Huyền Thu MSSV: K185520207045		4/2023		
144.	18.	Nghiên cứu và xây dựng phần mềm nhận dạng biển số xe ô tô sử dụng mạng Nơ-ron nhân tạo	Trần Văn Ngoan MSSV: K185480106014		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Phần mềm nhận dạng biển số xe ô tô
145.	19.	Nghiên cứu và xây dựng phần mềm nhận dạng khuôn mặt người sử dụng phương pháp Principal Coponent Analysis (PCA)	Nguyễn Xuân Hiệp MSSV: K185480106036		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Phần mềm nhận dạng khuôn mặt người
146.	20.	Thu thập dữ liệu và nhận dạng mô hình đối tượng điều khiển tuyến tính	Đặng Thanh Tùng MSSV: K185520216110 Phạm Quang Huế MSSV: K185520216078 Đinh Thị Trang MSSV: K185520216049		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 bài báo đăng tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN
147.	21.	Xây dựng website giảng dạy Online	Đặng Hoàng Nam MSSV: K195480106015		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Website giảng dạy bao gồm các chức năng hỗ trợ tạo và quản lý bài giảng online
148.	22.	Xây dựng Website học tập Online	Nguyễn Đình Đức MSSV: K195480106006		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Website học tập online
149.	23.	Ứng dụng AI nhận dạng người nhà trong hệ thống smarthome	Trần Thị Duyên; MSSV: K185480106004 Trần Việt Dũng; MSSV: K185520216125		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Hệ thống ứng dụng AI nhận dạng mặt người cho SmartHome
150.	24.	Ứng dụng AI xác thực sinh viên học online tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	Lương Ngọc Đông MSSV: K185480106033 Trần Thị Duyên MSSV: K185480106004		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Module chương trình Demo các chức năng của hệ thống
151.	25.	Điều khiển thiết bị bằng giọng nói tiếng Việt sử dụng Raspberry	Hoàng Thanh Tùng MSSV: K195480106024		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bộ điều khiển thiết bị bằng giọng nói tiếng Việt sử dụng Raspberry Pi
152.	26.	"Thiết kế bo mạch thí nghiệm IC Khuếch đại thuật toán phục vụ thí nghiệm trực tuyến.	Ngô Thế Duy MSSV: K195520207013		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bo mạch thí nghiệm IC Khuếch đại thuật toán có tích hợp tích năng điều khiển bằng phần mềm trên máy tính.
153.	27.	Module 01: Thiết kế bo thí nghiệm IC Khuếch đại thuật toán có tích hợp tính năng điều khiển bằng phần mềm trên máy tính"	Nguyễn Thị Hoài MSSV: K195520207024		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mạch phát hàm và đồng hồ vạn năng sử dụng trong thí nghiệm trực tuyến.
154.	28.	" Thiết kế mạch bo thí nghiệm IC khuếch đại thuật toán phục vụ thí nghiệm trực tuyến.	Hà Trung Kiên MSSV: K195520207033		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Phần mềm trên máy tính để điều khiển và giám sát bo thí nghiệm phục vụ thí nghiệm trực tuyến.
155.	29.	Module 02: Thiết kế mạch phát hàm	Giáp Thị Hảo		4/2022 –	3.000.000	Bo điều khiển trung tâm kết nối phần cứng bo thí nghiệm

		và đồng hồ vạn năng sử dụng trong thí nghiệm trực tuyến"	MSSV: K195520207017		4/2023		và máy tính sử dụng trong thí nghiệm trực tuyến.
156.	30.	"Thiết kế mạch bo thí nghiệm IC khuếch đại thuật toán phục vụ thí nghiệm trực tuyến.	Nguyễn Thành Nam MSSV: K195520216333		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Module thu thập dữ liệu Ethernet-DAQ
157.	31.	Module 03: Thiết kế phần mềm trên máy tính để điều khiển và giám sát bo thí nghiệm"	Hà Văn Khánh MSSV: K205480106041 Hoàng Đức Chung MSSV: K205480106048		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Phần mềm tổng hợp tiếng nói tiếng Việt tự động từ văn bản tiếng Việt trên nền tảng Raspberry
158.	32.	"Thiết kế mạch bo thí nghiệm IC khuếch đại thuật toán phục vụ thí nghiệm trực tuyến.	Nguyễn Ngọc Hiếu MSSV: K195480106008 Hoàng Đức Chung MSSV: K205480106048		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Phần mềm tổng hợp tiếng nói tiếng Việt tự động từ văn bản tiếng Việt trên nền tảng Raspberry
159.	33.	Module 04: Thiết kế bộ điều khiển trung tâm kết nối phần cứng bo thí nghiệm và máy tính"	Trần Việt Dũng MSSV: K185520216125 Hoàng Đức Chung MSSV: K205480106048		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Web front-end cho phép nhập liệu văn bản và hẹn lịch phát âm thanh trên Raspberry
160.	34.	Nghiên cứu, thiết kế mô đun thu thập dữ liệu Ethernet – DAQ ứng dụng trong đo lường điều khiển	Vũ Thái Sơn MSSV: K185480106048		4/2022 – 4/2023	3.000.000	SP ứng dụng: Hệ thống gợi ý sản phẩm trong âm nhạc
161.	35.	"Loa Phường" Loa phát thanh tự động chuyển văn bản thành tiếng nói. Module 01: Xây dựng phần mềm tổng hợp tiếng nói Tiếng Việt từ văn bản cho thiết bị hiệu năng thấp.	Dương Văn Nam; MSSV: K185480106038 Lê Thuý Ngà; MSSV K185480106016;		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Website quản lý đề tài NCKH của khoa Điện tử
162.	36.	"Loa Phường" Loa phát thanh tự động chuyển văn bản thành tiếng nói. Module 02: Xây dựng thuật toán chuẩn hóa văn bản phục vụ cho hệ thống tổng hợp tiếng nói Tiếng Việt tự động cho thiết bị hiệu năng thấp.	Phạm Sỹ Quang MSSV: K195480106018		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình điều khiển, giám sát đa hệ vi điều khiển phân tán thông qua Internet
163.	37.	"Loa Phường" Loa phát thanh tự động chuyển văn bản thành tiếng nói. Module 03: Xây dựng phần mềm quản lý vận hành hệ thống tổng hợp tiếng nói tự động phục vụ cho mục đích thông báo cộng đồng	Nguyễn Thọ Duy MSSV: K195480106007		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình điều khiển, giám sát đa hệ vi điều khiển phân tán thông qua mạng nội bộ LAN
164.	38.	Xây dựng hệ thống gợi ý cho sản phẩm âm nhạc trực tuyến sử dụng thuật toán Neighbourhood Collaborative Filtering	Vũ Tiến Hoàng MSSV: K195520207026		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bộ điều khiển giám sát cảnh báo mất cân bằng pha cho điện 3 pha
165.	39.	Xây dựng hệ thống chuyển đổi số trong quản lý đề tài nghiên cứu khoa	Nguyễn Thế Hưng MSSV: K185520207073		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mạch nạp xả bảo vệ ac quy

		học của khoa Điện tử					
166.	40.	Nghiên cứu xây dựng mô hình điều khiển, giám sát đa hệ vi điều khiển phân tán thông qua Internet	Hoàng Quang Minh MSSV: K19548016014		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Máy CNC phay mạch in
167.	41.	Nghiên cứu xây dựng mô hình điều khiển, giám sát đa hệ vi điều khiển phân tán thông qua mạng nội bộ LAN	1. Seng Ranika; MSSV: Cpc205025; Lớp: K55API, khoa Quốc tế 2. Lương Đức An; MSSV: K205520216437; Lớp K56ĐKT.07, khoa Điện		4/2022 – 4/2023	3.000.000	* Chế tạo thành công 5 gram vật liệu nanô hai chiều dạng lớp WS_2. * Chế tạo thành công 5L dung dịch bôi trơn có phân tán đều các hạt nanô đã chế tạo được với các tỷ lệ khác nhau.
168.	42.	Bộ điều khiển giám sát cảnh báo mất cân bằng pha cho điện 3 pha	Bùi Thị Hiền Uyên; MSSV: K20550216492; Lớp K56TDH-CLC1 Khoa Điện		4/2022 – 4/2023	3.000.000	* Chế tạo thành công 10 gram vật liệu cấu trúc nano kim loại (Ag). * Chế tạo thành công đế dùng để phát hiện chất màu hữu cơ. * Thử nghiệm thành công việc phát hiện được chất màu hữu cơ.
169.	43.	Mạch nạp, xả bảo vệ ac quy thông minh	1. Vũ Văn Quý; MSSV: K205520216480; Lớp K56ĐKT.07, khoa Điện 2.Nguyễn Vân Ánh; MSSV: K205520216499; Lớp K56TĐH-CLC01 khoa Điện		4/2022 – 4/2023	3.000.000	* Chế tạo thành công 15 gram vật liệu nanô TiO2. * Chế tạo thành công 5L dung dịch bôi trơn có phân tán đều các hạt nanô đã chế tạo được với các tỷ lệ khác nhau, hỗ trợ nâng cao hiệu suất của quá trình gia công cơ khí.
170.	44.	Thiết kế, chế tạo máy CNC gia công mạch in	Nguyễn Quang Mỹ, MSSV: K20590521800		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 phần mềm chạy trên hệ điều hành Windows.
171.	45.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanô WS2 định hướng ứng dụng trong kỹ thuật gia công cơ khí	Đào Duy Thắng, MSSV: K205905218004		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 tài liệu tham khảo
172.	46.	Chế tạo và nghiên cứu tính chất quang của cấu trúc nano kim loại định hướng ứng dụng phát hiện chất màu hữu cơ	Nguyễn Xuân Quang, MSSV: K195905228012		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 phần mềm được viết ra có thể chạy trên hệ điều hành Windows.
173.	47.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanô TiO2 chế tạo bằng phương pháp điện hóa định hướng ứng dụng trong gia công kỹ thuật	Đỗ Đức Tuệ, MSSV: K195905228016		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 tài liệu tham khảo
174.	48.	Xây dựng phần mềm xấp xỉ hàm số một biến bằng đa thức nội suy	Đặng Trung Dũng MSSV: K215480106138		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 tài liệu tham khảo
175.	49.	Thuật toán đa bước sai phân lùi dạng khối liên tục giải bài toán stiff	Nguyễn Văn Nhật Quang MSSV: K185905218021		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 tài liệu tham khảo
176.	50.	Xây dựng phần mềm tính toán ma trận	Đỗ Văn Đắc, MSSV: K205905218006.		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 tài liệu tham khảo
177.	51.	Hội tụ của chuỗi con của một chuỗi điều hòa và ứng dụng	Nguyễn Anh Duy, MSSV: K205520207074		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 một phần mềm chạy trên hệ điều hành Windows.

178.	52.	Khai thác các thư viện ngôn ngữ C++ để ứng dụng vào các chủ đề của học phần giải tích số.	Vũ Thế Hiếu, MSSV: K205905228012		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 một phần mềm chạy trên hệ điều hành Windows
179.	53.	Lập trình trên phần mềm Maple các chủ đề của học phần giải tích số.	Lê Quang Trường, Lớp K56CĐT – CLC.01 MSSV:K205520114266		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Đề tài hướng tới kết quả về một mô hình dữ liệu cho thang bảng lương của người động của nhà trường. Kết quả này có thể được áp dụng trong việc quản lý nhân sự của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên. Với những thành tựu đương đại của khoa học dữ liệu, những áp dụng vào bài toán thực tiễn được kỳ vọng sẽ tạo ra những bước đột phá trong việc xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường.
180.	54.	Phương pháp lặp cho thuật toán Runge-Kutta dạng ẩn bậc 6.	Nguyễn Văn Thắng MSSV: K195510202016 Đỗ Văn Vinh MSSV: K195510202019		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình máy tách hạt ngô.
181.	55.	Xây dựng phần mềm giải xấp xỉ nghiệm phương trình của hàm số một biến bằng nhiều phương pháp của giải tích số.	Phạm Tuấn Anh MSSV: K195510202016 Đỗ Đặng Linh Đan MSSV: K195510202006		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Báo cáo tổng kết thiết kế máy cạo vỏ mía
182.	56.	Xây dựng phần mềm giải xấp xỉ tích phân hàm một biến bằng nhiều phương pháp của giải tích số.	Trần Văn Khiêm MSSV: K195510202013 Bùi Văn Tuấn MSSV: K195510202018		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Báo cáo tổng kết thiết kế máy CNC mini
183.	57.	Phân tích dữ liệu lương của người lao động trường Đại học Kỹ thuật Công Nghiệp Thái Nguyên năm 2021	Bùi Anh Quân MSSV: K195510202015 Mai Thành Nam MSSV: K195510202014		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Báo cáo tổng kết thiết kế máy nghiền đá dạng nón
184.	58.	"Nghiên cứu thiết kế máy tách hạt ngô.	Xồng Bá Vua MSSV: K185510202008 Bế Văn Bình MSSV: K195510202014		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Báo cáo tổng kết thiết kế máy máy rửa cốc
185.	59.	"Nghiên cứu, thiết kế máy máy cạo vỏ mía tốc độ cao./.	Lý Duy Hoàng MSSV: K185510202011 Mai Thành Nam MSSV: K195510202014		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Báo cáo tổng kết đặc điểm của liên kết hàn Nhôm - thép cho công nghệ hàn TIG
186.	60.	"Nghiên cứu, thiết kế máy CNC mini./.	Phạm Minh Hằng K185510301010		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
187.	61.	" Nghiên cứu, thiết kế máy nghiền đá dạng nón ./.	Lại Văn Khải K185510301056		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
188.	62.	" Nghiên cứu, thiết kế máy rửa cốc ./.	Vũ Mạnh Thìn MSSV: K185510301047		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
189.	63.	" Nghiên cứu, tìm hiểu đặc điểm của liên kết hàn Nhôm - thép cho công	Đào Văn Tiếp MSSV: K185510301074		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành

		nghệ hàn TIG ./.	Ngô Hồng Hải K205510301023 Nguyễn Trung Hiếu K205510301108				
190.	64.	Thiết kế module vi điều khiển cho bộ biến đổi cầu 3 pha	Nguyễn Trọng Quyền MSSV: K185510301084 Nguyễn Huy Hoàng K205510301035 Dào Duy Hưng K205510301043		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
191.	65.	Thiết kế module driver cho bộ biến đổi cầu 3 pha	Nguyễn Văn Đô MSSV: K185510301046 Vũ Khắc Hữu K205510301045 Nguyễn Gia Lam K205510301054		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
192.	66.	Thiết kế module mạch lực cho bộ biến đổi cầu 3 pha	Đỗ Văn Tiến MSSV: K195510301043		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
193.	67.	Thiết kế module nguồn chuẩn cho bộ biến đổi cầu 3 pha	Trần Đại Ý MSSV: K195510301050		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
194.	68.	Thiết kế module đo dòng điện, điện áp cho bộ biến đổi cầu 3 pha	Nguyễn Quang Chung MSSV: K195510301005		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
195.	69.	Thiết kế chương trình điều khiển cho bộ biến đổi cầu 3 pha	Nguyễn Thanh Bình MSSV: K215510301194		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
196.	70.	Thiết kế module vi điều khiển cho bộ biến đổi cầu 1 pha	Nguyễn Đức Xuân MSSV: K195510301099		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
197.	71.	Thiết kế module driver cho bộ biến đổi cầu 1 pha	Tạ Thị Thu MSSV: K205510301080		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
198.	72.	Thiết kế module mạch lực cho bộ biến đổi cầu 1 pha	Lê Minh Đoan MSSV: K195510301008 Trần Tuấn Giang MSSV: K195510301012 Trần Văn Sơn MSSV: K195510301036		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
199.	73.	Thiết kế module nguồn chuẩn cho bộ biến đổi cầu 1 pha	Trần Văn Sơn MSSV: K195510301036 Lê Minh Đoan MSSV: K195510301008 Đỗ Đức Thuận MSSV: K195510301042		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
200.	74.	Thiết kế module đo dòng điện, điện áp cho bộ biến đổi cầu 1 pha	Đỗ Đức Thuận MSSV: K195510301042 Trần Văn Sơn		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành

			MSSV: K195510301036 Trần Tuấn Giang MSSV: K195510301012				
201.	75.	Thiết kế chương trình điều khiển cho bộ biến đổi cầu 1 pha	Lê Duy Khang MSSV:K215510301047 Dương Đình Tuấn MSSV K205510301069 Dương Văn Hiệp K205510301028		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
202.	76.	Thiết kế module vi điều khiển cho bộ biến đổi tia 3 pha	Hoàng Đức Lợi MSSV:k215510301053 Hoàng Ngọc Hiếu MSSV K205510301028 Trần Long Hải MSSV K205510301104		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
203.	77.	Thiết kế module driver cho bộ biến đổi tia 3 pha	Nguyễn Thị Phượng MSSV:K215510301320 Nguyễn Tiến Nam MSSV K205510301112 Nguyễn Đoan Lương MSSV K205510301110		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
204.	78.	Thiết kế module mạch lực cho bộ biến đổi tia 3 pha	Nguyễn Thành Linh MSSV: K195510301024 Nguyễn Văn Trường; K205510301087 Nguyễn Tiến Mạnh; K205510301052		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
205.	79.	Thiết kể module nguồn chuẩn cho bộ biến đổi tia 3 pha	Hoàng Thị Như Quỳnh MSSV: K185510301029 Trương Thị Cúc; K205510301011 Nguyễn Tiến Giáp; K205510301021		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
206.	80.	Thiết kế module đo dòng điện, điện áp cho bộ biến đổi tia 3 pha	Nịnh Phương Lan MSSV: K185510301019 Ngô Trường Giang; K205510301020 Nguyễn Văn Dũng; K205510301014		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
207.	81.	Thiết kế chương trình điều khiển cho bộ biến đổi tia 3 pha	SV: Nguyễn Thị Nguyệt MSSV: K185510301065 Ngọ Quang Huy MSSV: K205510301041		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành

			Trần Thanh Tùng MSSV: K205510301070				
208.	82.	Thiết kế module vi điều khiển cho bộ biến đổi xoay chiều xoay chiều 3 pha	Nguyễn Ngọc Hưng MSSV: K185510301015 Lê Sỹ Thiện MSSV: K205510301079 Đặng Đình Trung MSSV: K205510301085		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
209.	83.	Thiết kế module driver cho bộ biến đổi xoay chiều xoay chiều 3 pha	Nông Đình Huy MSSV:K185510301016 Ngô Việt Hoàng MSSV: K205510301094 Lồ Văn Đức MSSV: K205510301097		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
210.	84.	Thiết kế module mạch lực cho bộ biến đổi xoay chiều xoay chiều 3 pha	Nguyễn Văn Trường MSSV:K205510201169 Hoàng Văn Vũ K205510301088 Đặng Vũ Huy Hoàng K205510301036		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
211.	85.	Thiết kế module nguồn chuẩn cho bộ biến đổi xoay chiều xoay chiều 3 pha	Giáp Văn Phương MSSV:K205510301160		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
212.	86.	Thiết kế module đo dòng điện, điện áp cho bộ biến đổi xoay chiều xoay chiều 3 pha	Nguyễn Phi Hùng MSSV:K205510301138		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
213.	87.	Thiết kế chương trình điều khiển cho bộ biến đổi xoay chiều xoay chiều 3 pha	Nguyễn Hữu Hưng MSSV:K205510301142		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
214.	88.	Thiết kế module vi điều khiển cho bộ biến đổi nghịch lưu áp 1 pha	Đoàn Văn Hiệp MSSV:K205510301130		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
215.	89.	Thiết kế module driver cho bộ biến đổi nghịch lưu áp 1 pha	Lương Văn Long MSSV:K205510301147		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
216.	90.	Thiết kế module mạch lực cho bộ biến đổi nghịch lưu áp 1 pha	Trần Duy Nhất MSSV: K185510301026		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
217.	91.	Thiết kế module nguồn chuẩn cho bộ biến đổi nghịch lưu áp 1 pha	Nguyễn Văn Lộc MSSV: K185510301020		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
218.	92.	Thiết kế module đo dòng điện, điện áp cho bộ biến đổi nghịch lưu áp 1 pha	Hoàng Ngôi Khôi MSSV: K185510301018		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
219.	93.	Thiết kế chương trình điều khiển cho bộ biến đổi nghịch lưu áp 1 pha	Hà Cao Triệu MSSV: K215510301331 Nguyễn văn Dương K205510301107		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành

			Vũ Đức Dũng K205510301120				
220.	94.	Thiết kế module vi điều khiển cho bộ biến đổi nghịch lưu áp 3 pha	Giáp Lam Trường MSSV:K205510301168 Vũ Việt Hoàng K205510301100 Mai Đoàn Xuân Hiệp K205510301027		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
221.	95.	Thiết kế module driver cho bộ biến đổi nghịch lưu áp 3 pha	Dương Thị Hưởng MSSV: K185510301055 Nguyễn Văn Vượng K205510301090 La Văn Cường K205510301109		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Modul thực hành
222.	96.	Thiết kế module mạch lực cho bộ biến đổi nghịch lưu áp 3 pha	Nguyễn Hoàng Dương MSSV: K175520201016		4/2022 – 4/2023	3.000.000	
223.	97.	Thiết kể module nguồn chuẩn cho bộ biến đổi nghịch lưu áp 3 pha	Nguyễn Phú Thái MSSV: K185520216157 Đặng Đình Thông Mssv: K185520216161		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bài thực hành sử dụng PLC S7 – 1200
224.	98.	Thiết kế module đo dòng điện, điện áp cho bộ biến đổi nghịch lưu áp 3 pha	Đặng Thị Hải Huế MSSV : K185520216020		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Làm mô hình học tập và nghiên cứu khoa học cho sinh viên tại xưởng điện
225.	99.	Thiết kế chương trình điều khiển cho bộ biến đổi nghịch lưu áp 3 pha	Nguyễn Thị Yến Linh. MSSV : K185520201082		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Lắp đặt công tơ hữu công và công tơ vô công đo điện năng tác dụng và điện năng phản kháng 3 pha bằng công tơ EMIC trong ngăn đo đếm tủ phân phối tổng tại ban cung cấp điện.
226.	100.	"Xây dựng mô hình đèn giao thông sử dụng PLC S7 1200	Dương Đoàn Minh Anh MSSV: K185520207001		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Nghiên cứu sửa lỗi công tơ điện tử A1700 tại ban Đo lường – xưởng điện Trung tâm Thực nghiệm làm các bài thực hành đo điện năng trực tiếp và gián tiếp cho sinh viên học tập và nghiên cứu
227.	101.	"Ứng dụng bộ lập trình PLC LOGO 230RCE điều khiển chuông báo	Lương Thị Huyền MSSV: K195520216259		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Làm mô hình học tập và nghiên cứu khoa học cho sinh viên tại xưởng điện
228.	102.	giờ học và đèn chiếu sáng bảo vệ trường học	Lỳ Xè Phạ MSSV: K1855510301027		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Làm mô hình học tập và nghiên cứu khoa học cho sinh viên tại xưởng điện
229.	103.	"Khảo sát và lắp đặt công tơ hữu công và công tơ vô công đo điện năng tác dụng và điện năng phản kháng 3 pha bằng công tơ EMIC trong ngăn đo đếm tủ phân phối tổng tại ban cung cấp điện – xưởng điện - TTTN	Đặng Đức Bảo MSSV: K185510301004		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Tài liệu áp dụng cho cập nhật và hiệu chỉnh cho các bài giảng, giáo trình lý thuyết và thực nghiệm có liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài. - Tài liệu tham khảo cho công tác thiết kế, lắp đặt vận hành hệ PVG.
230.	104.	"Nghiên cứu và sửa lỗi công tơ điện tử A1700 đo điện năng trực tiếp và	Lê Tất Việt MSSV: K195520103154		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Tài liệu áp dụng cho cập nhật và hiệu chỉnh cho các bài giảng, giáo trình lý thuyết và thực nghiệm có liên quan

		gián tiếp tại ban Đo Lường – Xưởng điện - TTTN					đến nội dung nghiên cứu của đề tài. - Tài liệu tham khảo cho công tác thiết kế, lắp đặt vận hành hệ WTG.
231.	105.	"Ứng dụng bộ lập trình PLC logo 230RC siemens trong điều khiển đóng mở cửa tự động	Nguyễn Văn Hiếu MSSV: K185510301011		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Thiết kế bài thực hành ứng dụng các vi điều khiển AT89C51 và Arduino cho xưởng Điện – Trung tâm Thực Nghiệm
232.	106.	"Tính toán sửa chữa lại dây quấn Stato động cơ không đồng bộ 3 pha roto lòng sóc ứng dụng tại xưởng điện	Hoàng Công Thịnh MSSV: K185520021		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Thiết kế các mạch khuếch đại sử dụng transistor và IC KĐTT ứng dụng trong thực hành, thí nghiệm trong học phần kỹ thuật điện tử
233.	107.	"Nghiên cứu tích hợp nguồn phân tán PVG công suất nhỏ trong lưới điện phân phối thành phố Lạng Sơn.	Bế Văn Bình MSSV: K185510202001		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Làm bài tập phục vụ thực hành và nghiên cứu cho các bạn sinh viên chuyên ngành điện.
234.	108.	"Nghiên cứu tích hợp nguồn phát điện turbine gió WTG trong hệ thống điện phân phối thành phố Lạng Sơn.	Phan Thị Hạnh MSSV: K205510202007		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Thiết bị máy uấn ống
235.	109.	"Thiết kế các bài thực hành ứng dụng các vi điều khiển AT89C51 và Arduino cho xưởng Điện – Trung tâm Thực Nghiệm	Trần Duy Chiến MSSV: K185580201002		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Thiết bị máy đột dập khí nén
236.	110.	"Thiết kế các mạch khuếch đại sử dụng transistor và IC KĐTT ứng dụng trong	Nguyễn Minh Chiến MSSV: K205520320017		4/2022 – 4/2023	3.000.000	
237.	111.	thực hành, thí nghiệm trong học phần kỹ thuật điện tử	Nguyễn Thị Trúc. MSSV: K205520320016		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Tài liệu học tập và tham khảo cho sinh viên , giảng viên khoa Xây dựng và môi trường. - Tài liệu tham khảo cho các kỹ sư khi thiết kế kết cấu nhà công nghiệp
238.	112.	"Xây dựng bài thực hành ứng dụng vi điều khiển Ar-duino cho bài toán điều khiển đèn giao thông.	Lữ Minh Thảm MSSV: K185580201009		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Thùng rác tự động mở nắp sử dụng tại các hộ gia đình
239.	113.	"Thiết kế và chế tạo mô hình máy uốn ống	Thorn Sreypheak MSSV: CQC205004		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Hệ thống xử lý nước cấp, ứng dụng tại hộ gia đình.
240.	114.	"Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình máy đột dập khí nén để gia công các lỗ trong sản xuất cửa nhôm hệ	Trương Quốc Khánh K185510205083 (K54CN-KTO.02)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Tài liệu học tập và tham khảo cho sinh viên , giảng viên khoa Xây dựng và môi trường và các cơ quản thiết kế, quản lý trên địa bàn TP Thái Nguyên.
241.	115.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ giằng tới sự làm việc không gian của nhà công nghiệp dùng khung thép tiền chế	Đặng Đình Long K185510205061 (K54CN-KTO.02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 tài liệu tham khảo
242.	116.	Thiết kế thùng đựng rác thông minh	Phạm Đức Quyền K185510205041 (K54CN-KTO.01)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	
243.	117.	Thiết kế hệ thống xử lý nước cấp áp lực cao, liên tục không qua bể lắng	Phạm Đức Phương K205510205052		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,

		công suất 20 l/phút	(K56CN-KTO.01) Phùng Thị Thu Hiền K185510205055 (K54CN-KTO.02)				
244.	118.	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm OTTV đối với các công trình cao tầng sử dụng vật liệu kính tại TP Thái Nguyên.	Vũ Đức Cảnh K185510205026 (K54CN-KTO.01)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
245.	119.	Khảo sát và nghiên cứu cải tạo khu nhà làm việc của giảng viên khoa Xây dựng và môi trường phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành của Bộ xây dựng.	Phạm Thị Loan K185510205132 (K54CN-KTO.03)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
246.	120.	Nghiên cứu vận hành các thực hành, thí nghiệm trên thiết bị đào tạo điện thân xe	Phùng Thị Thu Hiền K185510205055 (K54CN-KTO.02)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
247.	121.	Nghiên cứu vận hành các bài thí thực hành chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun nhiên liệu xăng điện tử trên thiết bị đào tạo	Nguyễn Văn Thủy K195510205087 (K55CN-KTO.02)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
248.	122.	Nghiên cứu tính toán thiết kế giá đỡ thiết bị đào tạo hệ thống điện thân xe ô tô	Phạm Văn Phụng K185520116034 (K54CĐL.01)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
249.	123.	Nghiên cứu tính toán thiết kế giá đỡ thiết bị đào tạo hệ thống phun xăng và hệ thống đánh lửa điện tử trên động cơ ô tô	Bùi Thế Tài K185510205018 (K54CN-KTO.01)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
250.	124.	Nghiên cứu vân hành các bài thực hành chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun nhiên liệu đánh lửa điện tử trên thiết bị đào tạo	Nguyễn Văn Cần K185510205002 (K54CN-KTO.01)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
251.	125.	Nghiên cứu tính toán thiết kế giá đỡ động cơ đốt trong phục vụ công tác đào tạo	Trương Anh Hùng K185510205120 (K54CN-KTO.03)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
252.	126.	Nghiên cứu vận hành các bài thực hành chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa động cơ đốt trong trên thiết bị đào tạo.	Chu Văn Khánh K185520116012 (K54CĐL.01)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
253.	127.	Nghiên cứu vận hành các bài thực hành chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa khung gầm ô tô trên thiết bị đào tạo.	Nguyễn Tiến Anh K185520116039 (K54CĐL.01)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
254.	128.	Nghiên cứu vận hành các bài thí	Cao Thành Công		4/2022 –	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ

		nghiệm động cơ đốt trong trên thiết bị thí nghiệm.	K185510205027 (K54CN-KTO.01)		4/2023		thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
255.	129.	Nghiên cứu thiết kế thiết bị đào tạo điện thân xe ô tô du lịch	Nguyễn Đình Sử K195510205033 (K55CN-KTO.02)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
256.	130.	Nghiên cứu thiết kế thiết bị đào tạo hệ thống đánh lửa điện tử trực tiếp	Lâm Minh Đức K205510205019 (K56CN-KTO.01 Chu Văn Khánh K185520116012 K54CĐL.01		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
257.	131.	Nghiên cứu thiết kế thiết bị đào tạo hệ thống phun xăng điện tử gián tiếp	Đặng Thanh Sâm K205510205125 (K56CN-KTO.02) Nguyễn Tiến Anh K185520116039 K54CĐL.01		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
258.	132.	Nghiên cứu thiết kế thiết bị đào tạo thực hành điều hòa không khí trên ô tô tải	Trịnh Hải Thỏa K205510205132 (K56CN-KTO.02) Nguyễn Như Luân K185510205109 K54CN-KTO.02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
259.	133.	Nghiên cứu thiết kế thiết bị đào tạo thực hành điều hòa không khí dân dụng	Nguyễn Đức Anh Hưng K205510205103 (K56CN-KTO.02) Hoàng Ngọc Ánh K175510205056 K53CN-KTO.02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
260.	134.	Nghiên cứu thiết kế giá đỡ thiết bị đào tạo điều hòa không khí dân dụng	Nguyễn Đức Hoàng K205510205098 (K56CN-KTO.02) Nguyễn Như Luân K185510205109 K54CN-KTO.02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
261.	135.	Nghiên cứu thiết kế giá đỡ thiết bị đào tạo điều hòa không khí trên ô tô tải	Diệp Thị Liên K205520216585 (K56CN-KTO.02) Hoàng Ngọc Ánh K175510205056 K53CN-KTO.02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
262.	136.	Nghiên cứu vận hành các bài thực hành thí nghiệm trên thiết bị đào tạo	Lương Chính Long K205520116002		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,

		điều hòa không khí ô tô tải	(K56CĐL) Trương Anh Hùng K1855102051 K54CN-KTO.01				
263.	137.	Nghiên cứu vận hành các bài thực hành thí nghiệm trên thiết bị đào tạo điều hòa không khí dân dụng	Hoàng Thị Thu Hiền K195510205062 (K55CN-KTO.02) Trương Quốc Khánh K185510205083		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
264.	138.	Nghiên cứu thiết kế thiết bị đào tạo hệ thống thủy lực thủy tĩnh trên ô tô	Hoàng Ngọc Ánh K175510205056 K53CN-KTO.02 Ma Thị Huyền Trang K205510205232 (K56CN-KTO.03)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
265.	139.	Nghiên cứu vận hành các bài thực hành trên thiết bị đào tạo hệ thống thủy lực thủy tĩnh trên ô tô	Dương Viết Tới K195510205041 (K55CN-KTO.01) Ma Thị Huyền Trang- K205510205232 (K56CN-KTO.03)		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
266.	140.	Nghiên cứu thiết kế thiết bị đào tạo hệ thống thủy lực nâng hạ thùng xe tải nhẹ.	Lý Thị Hiền, lớp K55API, MSSV: K195905228006.		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
267.	141.	Nghiên cứu vận hành bài thực hành trên thiết bị đào tạo hệ thống thủy lực nâng hạ thùng xe tải nhẹ	Nông Minh Quang, lớp K56API, MSSV: K205905228015		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
268.	142.	Nghiên cứu thiết kế giá đỡ thiết bị đào tạo hệ thống thủy lực nâng hạ thùng xe tải nhẹ.	Nguyễn Quang Đức, Lớp K54API, MSSV: HQ19001.		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên,
269.	143.	Nghiên cứu thiết kế giá đỡ thiết bị đào tạo thiết bị đào tạo hệ thống thủy lực thủy tĩnh trên ô tô.	Nguyễn Đăng Việt, MSSV: K195905218021		4/2022 – 4/2023	3.000.000	
270.	144.	Nghiên cứu đo và đánh giá thành phần khí thải của động cơ xăng sử dụng thiết bị phân tích khí xả Opus 400.	Vi Quang Trung, MSSV: K195905218015.		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Đề tài hướng tới xây dựng một từ điển về các chỉ dẫn phân tích thống kê và phân tích dữ liệu cơ bản trên phần mềm Excel, tạo ra sự liên kết với phần kiến thức lý thuyết. Với nỗ lực nhằm giúp sinh viên các chuyên nghành khác nhau, đặc biệt sinh viên kinh tế trong việc học tập các nội dung thống kê và phân tích dữ liệu.
271.	145.	Nghiên cứu chẩn đoán động cơ dựa vào các kết quả đo thành phần khí xả của động cơ.	Lăng Tùng Dương, MSSV: K195905218003.		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Sản phẩm của đề tài là một bộ mã chương trình bằng ngôn ngữ R cho các chủ đề được đề cập. Đề tài hướng tới xây dựng một từ điển về các chỉ dẫn phân tích thống kê và phân tích dữ liệu cơ bản trên phần mềm R, với nỗ lực

							nhằm giúp sinh viên các chuyên nghành khác nhau trong việc học tập các nội dung thống kê và phân tích dữ liệu.
272.	146.	Khai thác các công cụ thống kê và phân tích dữ liệu của Excel để tạo báo cáo cho sinh viên kinh tế.	Nguyễn Thị Thu Hiền, Lớp K53APM, MSSV: K175905218006		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Sản phẩm của đề tài là một bộ mã chương trình bằng ngôn ngữ Python cho các chủ đề được đề cập. Đề tài hướng tới xây dựng một từ điển về các chỉ dẫn phân tích thống kê và phân tích dữ liệu cơ bản bằng ngôn ngữ Python, với nỗ lực nhằm giúp sinh viên các chuyên nghành khác nhau, đặc biệt là kinh tế, trong việc học tập các nội dung phân tích dữ liệu.
273.	147.	Công cụ thống kê và phân tích dữ liệu cho sinh viên trên phần mềm R.	Lê Thị Hồng Nhung, Lớp K53APE, MSSV: K175905228011		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Đề tài hướng tới kết quả về một mô hình dữ liệu cho công tác tuyển sinh của nhà trường. Kết quả này có thể triển khai ứng dụng trong công tác tuyển sinh và quản lý sinh viên của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên. Việc áp dụng khoa học dữ liệu, với những bước phát triển đặc sắc đương đại, vào bài toán thực tiễn được kỳ vọng sẽ tạo ra những bước đột phá trong việc xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường.
274.	148.	Phân tích dữ liệu kinh tế với ngôn ngữ Python.	Ngô Xuân Trường, lớp K53API, MSSV: K175905228016		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Sản phẩm của đề tài là phần mềm chạy trên hệ điều hành Windows. Phần mềm có thể được sử dụng cho sinh viên các chuyên nghành khoa học khác nhau để tính toán các bài toán liên quan.
275.	149.	Phân tích dữ liệu tuyển sinh trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên năm 2021	Nguyễn Phi Hùng, lớp K53API, MSSV: K175905228021		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Sản phẩm của đề tài là phần mềm chạy trên hệ điều hành Windows. Phần mềm có thể được sử dụng để trợ giúp cho sinh viên các chuyên nghành khoa học khác nhau trong việc học và nghiên cứu các bài toán liên quan.
276.	150.	Xây dựng phần mềm mô phỏng phương pháp Monte Carlo và ứng dụng.	Nguyễn Trung Hiếu, lớp K53API, MSSV: K175905228005 Nguyễn Thị Bích Ngọc, lớp K53API, MSSV: K175905228022		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 thiết kế hoàn chỉnh của một Quadruped Robot bao gồm phần thiết kế khung Robot và phần mềm điều khiển kèm theo, nhằm phục vụ công tác học tập của sinh viên, cũng như làm cơ sở cho những nghiên cứu nghiên cứu sâu hơn về Quadruped Robot
277.	151.	Xây dựng phần mềm giải bài toán phương trình vi phân bằng các phương pháp tuyến tính đơn bước và đa bước.	Alberto Ernesto Coboi, Lớp K53 API, MSSV: MOZ185003 La Thanh Kiên, Lớp: K53 API, MSSV: K175905228019		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 thiết kế phần cứng và phần mềm nhận dạng giọng nói để điều khiển Quadruped Robot, nhằm phục vụ công tác học tập của sinh viên, cũng như làm cơ sở cho những nghiên cứu nghiên cứu sâu hơn về Deep Learning với TensorFlow Lite trên các nền tảng nhúng sử dụng các vi điều khiển để xử lý tín hiệu số.
278.	152.	Nghiên cứu điều khiển chuyển động của Quadruped Robot	Eliz Nathani Serrano Ramos, Lớp: K54 API, MSSV: PHI195005 La Thanh Kiên, Lớp: K53 API, MSSV: K175905228019		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Một bộ nguồn AC-DC công suất 15W sử dụng nguyên lý Fly-Back có thể được ứng dụng trong thực tế sản xuất, cũng như làm thiết bị thực hành, thí nghiệm, trong các cơ sở đào tạo, nghiên cứu.

279.	153.	Nghiên cứu nhận dạng giọng nói ứng dụng nền tảng TensorFlow Lite để điều khiển Robot.	Margarida Vasco Cumbane, Lớp: K54 API, MSSV: MOZ185001 Vasco Mario Moiane, Lớp: K54 API, MSSV: MOZ185002		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 module đo ảnh nhiệt không tiếp xúc, có thể được ứng dụng trực tiếp trong công nghiệp, cũng như trong nhiều lĩnh vực khác như y tế, nông nghiệp... đồng thời, có thể được sử dụng trong công tác thí nghiệm, nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, viện nghiên cứu.
280.	154.	Thiết kế bộ nguồn AC-DC công suất nhỏ và vừa sử dụng nguyên lý Fly-Back.	Dương Văn Phương, Lớp: K53 APM, MSSV: K175905218019 Nguyễn Xuân Huy, Lớp: K53APM, MSSV: K175905218012		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 bộ KIT phát triển sử dụng ESP32, sử dụng như một thiết bị thực hành, phục vụ cho công tác đào tạo sinh viên, đồng thời, có thể được ứng dụng trực tiếp vào trong hoạt động sản xuất, hoặc phát triển thành sản phẩm thương mại.
281.	155.	Thiết kế module đo ảnh nhiệt không tiếp xúc	Lường Công Hiếu, Lớp: K53APM, MSSV: K175905218008; Đỗ Văn Đức, Lớp: K53APM Trần Quang Long, Lớp: K53APM		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Xuất bản ít nhất 01 bài báo quốc tế có chỉ số ISSN. - Kết quả nghiên cứu của đề tài dự kiến có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo và học tập cho sinh viên, có thể phát triển thành đề tài NCKH cấp Cơ sở.
282.	156.	Thiết kế Kit phát triển sử dụng module Wifi, Bluetooth Low Energy ESP32	Nguyễn Hải Minh, Lớp: K53APM, MSSV: K175905218017; Hoàng Mai Trung, Lớp: K53APM MSSV: K175905217021		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Xuất bản ít nhất 01 bài báo quốc tế có chỉ số ISSN. - Kết quả nghiên cứu của đề tài dự kiến có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo và học tập cho sinh viên, có thể phát triển thành đề tài NCKH cấp Cơ sở.
283.	157.	Nghiên cứu và xây dựng mạng cảm biến không dây dựa trên công nghệ truyền thông Zigbee	Đinh Duy Hiếu, Lớp: K55APM, MSSV: K195905218006; Nguyễn Đăng Việt, Lớp: K55APM MSSV: K195905218021		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Xuất bản ít nhất 01 bài báo quốc tế có chỉ số ISSN. - Kết quả nghiên cứu của đề tài dự kiến có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo và học tập cho sinh viên, có thể phát triển thành đề tài NCKH cấp Cơ sở.
284.	158.	Nghiên cứu công nghệ Blockchain áp dụng cho các thiết bị cảm biến/giám sát.	Vũ Hoàng Lân, Lớp: K54APM, MSSV: K185905218006; Phạm Thái Hà, Lớp: K54APM MãSSV: k185905218020; Nguyễn Văn Nhật Quang, Lớp: K54APM, MSSV: k185905218021		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 Mô hình máy tách vỏ hạt sen tươi hoạt động ổn định, năng suất đạt yêu cầu, các thao tác sử dụng đơn giản và có thể sử dụng lâu dài.
285.	159.	Nghiên cứu và xây dựng phương thức liên lạc giữa các UAV	Phạm Thái Hà Lớp: K54APM MSSV: K185905218020; Nguyễn Văn Nhật Quang		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Một bản thiết kế máy bao gồm thuyết minh và bản vẽ chế tạo máy. - Một mô hình máy tiện ren bán tự động có thể hoạt động được, cho phép sử dụng trong đào tạo, hướng dẫn sinh

			Lớp: K54APM MSSV: K185905218021; Nguyễn Hoàng Dương Lớp: K54APE Mã số SV: K185905228001				viên ở các học phần thiết kế và chế tạo máy trong chương trình đào tạo Kỹ thuật Cơ khí thiết kế.
286.	160.	Thiết kế và chế tạo mô hình máy tách vỏ hạt sen tươi	Bàn Phúc Hiếu, Lớp: K53 APM, MSSV: K175905218007 Lưu Văn Hoàng, Lớp: K53APM MSSV: K175905218010		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 mô hình máy nút cán chổi hoạt động ổn định, chính xác, các thao tác sử dụng đơn giản, có thể sử dụng lâu dài. phục vụ nút cán chổi trong các cơ sở, xưởng sản xuất cán chổi nhỏ lẻ
287.	161.	Thiết kế và chế tạo máy tiện ren bán tự động	Vũ Việt Hoàng, Lớp: K54APM, MSSV: K185905218005 Nguyễn Thái Sơn, Lớp: K53APM MSSV: K175905218021		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bộ tính toán, mô phỏng xác định cơ tính của vật liệu in 3D. 01 bài báo cáo khoa học
288.	162.	Thiết kế và chế tạo mô hình nút cán chổi	Nguyễn Ngọc Đức, Lớp: K55 APE Nguyễn Tiến Thắng, Lớp: K55 APE, MSSV: K195905228015		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 Máy sản xuất nhựa in 3D tự động vận hành theo đúng nguyên lý thiết kế, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và độ chính xác đề ra.
289.	163.	Nghiên cứu lý thuyết tính toán mô phỏng xác định cơ tính của vật liệu in 3D	Nguyễn Thị Bích Ngọc, Lớp: K53 APE La Thanh Kiên, Lớp: K53 APE MSSV: K175905228019		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 Máy sản xuất nhựa in 3D tự động vận hành theo đúng nguyên lý thiết kế, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và độ chính xác đề ra.
290.	164.	Nghiên cứu, chế tạo máy sản xuất vật liệu in 3D dạng sợi tự động	La Thanh Kiên, Lớp: K53 APE Nguyễn Thị Bích Ngọc, Lớp: K53 APE MSSV: K175905228022		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 máy in 3D vật liệu mềm dẻo – máy in ứng dụng trong ngành công nghệ thực phẩm hay kiến trúc, vận hành theo đúng nguyên lý thiết kế, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và độ chính xác đề ra.
291.	165.	Thiết kế, chế tạo máy in 3D sử dụng vật liệu mềm dẻo hỗn hợp kiểu core XY	Đỗ Trung Kiên MSSV:K185520216287 Lớp: K54TĐH.03		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 máy cắt-khắc, laser, in 3D, vẽ mini đa năng vận hành theo đúng nguyên lý thiết kế, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và độ chính xác đề ra.
292.	166.	Thiết kế, chế tạo, lắp đặt hoàn chỉnh máy cắt-khắc, lazer, vẽ và in 3D mini đa năng phục vụ đào tạo.	Ngô Quang Vinh MSSV:K185520216170 Lớp: K54TĐH.03		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- 01 bài báo quốc tế có chỉ số ISSN. - 01 mô hình thực - Kết quả nghiên cứu của đề tài dự kiến có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo và học tập cho sinh viên, có thể phát triển thành đề tài NCKH cấp Cơ sở.
293.	167.	Nghiên cứu, chế tạo mô hình máy in 3D sử dụng vật liệu dạng bột kiểu mới	Đồng Thị Chinh K185520216348 Lớp: K54TĐH.04		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Xuất bản 01 bài báo quốc tế có chỉ số ISSN. - Kết quả nghiên cứu của đề tài dự kiến có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo và học tập cho sinh viên, có

							thể phát triển thành đề tài NCKH cấp Cơ sở.
294.	168.	Nghiên cứu về mạng cảm biến không dây (Wireless Sensor Networks)	Vũ Minh Hiệp K185520216433 Lớp: K54TĐH.04		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Xuất bản 01 bài báo quốc tế có chỉ số ISSN. - Kết quả nghiên cứu của đề tài dự kiến có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo và học tập cho sinh viên, có thể phát triển thành đề tài NCKH cấp Cơ sở.
295.	169.	Nghiên cứu công nghệ bảo mật trong Internet of Things (IoTs)	Nguyễn Xuân Tú MSSV:K185520216288 Lớp: K54TĐH.02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	
296.	170.	Nghiên cứu ứng dụng AI cho việc phát hiện và theo dõi đối tượng thông qua sử dụng UAV (phương tiện không người lái).	Nguyễn Tuấn Anh MSSV:K185520216289 Lớp: K54TĐH.02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình dây chuyền sản xuất nước ngọt
297.	171.	Ứng dụng PLC Mitsubishi FX để thiết kế công đoạn chiết rót và đóng nắp trong dây chuyền sản xuất nước ngọt	Vũ Thành Dân MSSV:K185520216236 Lớp: K54TDH.06		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình dây chuyền sản xuất nước ngọt
298.	172.	Ứng dụng PLC Mitsubishi FX để thiết kế công đoạn dán mã vạch trong dây chuyền sản xuất nước ngọt	Phạm Thị Bảo Uyên MSSV:K185520216284 Lớp: K54TDH.06		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình dây chuyền sản xuất nước ngọt
299.	173.	Ứng dụng truyền thông RS232 của PLC Mitsubishi FX để phân loại sản phẩm theo mã vạch trong dây chuyền sản xuất nước ngọt	Nguyễn Công Cầu MSSV:K185520216233 Lớp: K54TDH3		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình dây chuyền sản xuất nước ngọt
300.	174.	Thiết kế giao diện SCADA cho mô hình dây chuyền sản xuất nước ngọt	Hoàng Văn Mạnh MSSV:K185520216031 Lớp: K54TDH3		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống điều khiển, giám sát áp suất bơm trong công nghiệp
301.	175.	Nghiên cứu, ứng dụng bộ điều khiển PID trong biến tần để ổn định áp suất bơm	Đào Long Trường Giang MSSV:K185520216418 Lớp K54TDH3		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống điều khiển, giám sát áp suất bơm trong công nghiệp
302.	176.	Nghiên cứu, ứng dụng bộ điều khiển PID của PLC trong hệ PLC - Biến tần - Động cơ để ổn định áp suất bơm	Nguyễn Công Bưu MSSV:K185520216175 Lớp: K54TDH3		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống điều khiển, giám sát áp suất bơm trong công nghiệp
303.	177.	Nghiên cứu truyền thông RS485 giữa HMI với biến tần trong hệ HMI - Biến tần - Bơm.	Trần Văn Thông MSSV:K185520216412 Lớp: K54TĐH02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống điều khiển, giám sát áp suất bơm trong công nghiệp
304.	178.	Thiết kế giao diện SCADA cho mô hình điều khiển áp suất bơm	Phạm Văn Nghệ MSSV:K185520216321 Lớp: K54TĐH02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Hệ truyền động điện sử dụng bộ biến đổi xoay chiều - một chiều tự động ổn định tốc độ theo lượng đặt
305.	179.	Thiết kế mạch động lực và mạch phát xung điều khiển cho hệ truyền động Thyritor - Động cơ một chiều tự động ổn định tốc độ đầu ra theo lượng đặt.	Nguyễn Hoàng Trung Lớp: K54TDH.03		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Hệ truyền động điện sử dụng bộ biến đổi xoay chiều - một chiều tự động ổn định tốc độ theo lượng đặt

306.	180.	Thiết kế mạch điều khiển hệ truyền động Thyritor - Động cơ một chiều tự động ổn định tốc độ đầu ra theo lượng đặt.	Nguyễn Phúc Toàn MSSV:K185520216162 Lớp: K54TĐH.03		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Hệ truyền động điện sử dụng bộ biến đổi một chiều - một chiều tự động ổn định tốc độ theo lượng đặt
307.	181.	Thiết kế mạch động lực và mạch phát xung điều khiển cho hệ truyền động Xung áp - Động cơ một chiều tự động ổn định tốc độ đầu ra theo lượng đặt.	Nguyễn Chí Cương MSSV: K185520216293 Lớp: K54TĐH.03		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Hệ truyền động điện sử dụng bộ biến đổi một chiều - một chiều tự động ổn định tốc độ theo lượng đặt
308.	182.	Thiết kế mạch điều khiển hệ truyền động Xung áp - Động cơ một chiều tự động ổn định tốc độ đầu ra theo lượng đặt.	Dương Ngọc Tú MSSV: K185520216222 Lớp: K53TDH04		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống điều khiển, giám sát nhiệt độ hoặc điện áp
309.	183.	Ứng dụng bộ điều khiển PID Compact trong PLC S7 1200 để điều khiển nhiệt độ	Đỗ Thị Huyền Trang MSSV:K185520216106 Lớp: K54TĐH.01		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống điều khiển, giám sát nhiệt độ hoặc điện áp
310.	184.	Ứng dụng bộ điều khiển PID_Temp trong PLC S7 1200 để điều khiển lò nhiệt	Đào Ngọc Hải MSSV:K185520216071 Lớp: K54TĐH.03		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống điều khiển, giám sát nhiệt độ hoặc điện áp
311.	185.	Thiết kế giao diện SCADA trong mô hình điều khiển lò nhiệt	Lâm Trường Vũ MSSV:K185520216400 Lớp:K54TĐH.05		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống điều khiển, giám sát nhiệt độ hoặc điện áp
312.	186.	Ổn định điện áp xoay chiều 1 pha bằng thuật toán PID của PLC S7 1200	Đồng Quốc Doanh MSSV:K185520216180 Lớp: K54TĐH.05		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mạch cân bằng cell pin cho Bộ sạc cho xe điện
313.	187.	Thiết kế mạch cân bằng cell pin Lithium	Nguyễn Văn Quyền Lớp: K54TĐH.03		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bộ điều khiển cho Bộ sạc cho xe điện
314.	188.	Thiết kế bộ điều khiển nạp pin xe điện	Đồng Quang Triệu MSSV:K185520216278 Lớp: K54TDH.06		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bộ nguồn cho Bộ sạc cho xe điện
315.	189.	Thiết kế bộ nguồn cho hệ thống sạc pin xe điện	Vũ Quang Minh MSSV:K185520216261 Lớp: K54TDH.06		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bộ điều khiển tích hợp thuật toán cho Bộ sạc cho xe điện
316.	190.	Thuật toán chỉnh định tham số cho bộ điều khiển trong hệ thống sạc pin xe điện	Vũ Văn Toàn MSSV:K195520216280 Lớp: K55TDH3		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống điều khiển mức
317.	191.	Thiết kế mô hình phần cứng cho hệ thống điều khiển mức trong công nghiệp	Tạ Văn Xéng MSSV:K185520216286 Lớp: K54TĐH.06		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống điều khiển mức
318.	192.	Ứng dụng PLC để lập trình bài toán ổn định mức chất lòng trong công nghiệp.	Hứa Văn Kế MSSV: K185520216252 Lớp: K54TĐH.06		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống điều khiển mức
319.	193.	Thiết kế hệ SCADA cho mô hình ổn định mức chất lòng trong công nghiệp	Nguyễn Quang Vinh MSSV:K195520216118		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Máy định lượng và đóng nem bùi tự động

			Lớp: K55TĐH.02				
320.	194.	hiết kế mô hình phần cứng cho máy định lượng và đóng nem bùi tự động	Phạm Long Vũ Lớp: K54TDH.03		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Báo cáo kết quả mô phỏng; chương trình điều khiển
321.	195.	Lập trình các hoạt động của máy khoan, doa liên hoàn dùng PLC	Đỗ Đình Thi MSSV:K185520216389 Lớp: K54TDH.03		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Máy định lượng và đóng nem bùi tự động
322.	196.	Lập trình PLC cho máy định lượng và đóng nem bùi tự động	Nguyễn Trọng Khôi MSSV : Lớp: K54TDH.03		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Máy định lượng và đóng nem bùi tự động
323.	197.	Thiết kế phần mềm HMI cho máy định lượng và đóng nem bùi tự động	Hoàng Thị Kim MSSV: Lớp: K54TDH.03		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình nhận diện và phân loại sản phẩm trong công nghiệp theo hình ảnh
324.	198.	Thiết kế mô hình phần cứng cho bài toán phân loại sản phẩm theo hình ảnh	Trịnh Quang Hà		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình nhận diện và phân loại sản phẩm trong công nghiệp theo hình ảnh
325.	199.	Ứng dụng AI vào nhận diện hình ảnh để phân loại sản phẩm	Lê Duy Mạnh		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Báo cáo
326.	200.	Thiết kế mạch cân bằng pin Lithium-Ion	Tạ Văn Khải		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống nguồn một chiều cho trạm 110kV.
327.	201.	Thiết kế hệ thống nguồn một chiều cho trạm 110kV	Giang Văn Thành Lớp K54TĐH2 MSSV: K185520216045		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Báo cáo mô phỏng
328.	202.	Nghiên cứu các thuật toán chỉnh định tham số bộ điều khiển PID	Lục Văn Huân K185520216348 Lớp K54TDH3		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Báo cáo thuyết minh
329.	203.	Thiết kế Robot do thám đường ống	Phạm Thị Châm Lớp K54TDH4		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Thuyết minh nội dung nghiên cứu
330.	204.	Nghiên cứu phương pháp khai thác nguồn điện gió trong mạng điện cô lập	Vũ Thành Dân Lớp K54TDH4		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Thuyết minh nội dung nghiên cứu
331.	205.	Xây dựng hệ thống quản lý vận hành hệ thống khai thác nguồn điện gió theo mô hình mạng điện cô lập	Lê mạnh cường		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Thuyết minh nội dung nghiên cứu
332.	206.	Nghiên cứu thiết kế robot vệ sinh tấm pin mặt trời	Đỗ Thanh Tâm		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Tài liệu thuyết minh đề tài; 2. Bản vẽ thiết kế lắp đặt tủ điện
333.	207.	Nghiên cứu thiết kế lắp đặt tủ chuyển nguồn tự động ATS trong lưới điện hạ áp	Nguyễn Thị Thu Thảo MSSV: K195520201115		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Giúp sinh viên tiếp cận một nội dung kiến thức trong chương trình đào tạo một cách chuyên sâu, rèn kỹ năng nghiên cứu và áp dụng thực tiễn
334.	208.	Áp dụng ETAP nghiên cứu và đề xuất các giải pháp vận hành linh hoạt hệ thống điện phân phối	Nguyễn Hùng Hiệp MSSV: K195520201084		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Giúp sinh viên tiếp cận một nội dung kiến thức trong chương trình đào tạo một cách chuyên sâu, rèn kỹ năng nghiên cứu và áp dụng thực tiễn

335.	209.	Áp dụng ETAP nghiên cứu và đề xuất giải pháp vận hành độc lập SHP khi mất nguồn lưới	Nguyễn Đức Hùng MSSV: K175520201103 Lớp K53KTĐ.02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Giúp sinh viên tiếp cận một nội dung kiến thức trong chương trình đào tạo một cách chuyên sâu, rèn kỹ năng nghiên cứu và áp dụng thực tiễn
336.	210.	Áp dụng ETAP nghiên cứu và thực hiện bài toán bù tối ưu CSPK trong lưới điện phân phối	Dương Đức Trỉnh MSSV: K195520201119. Lớp K55KTĐ.02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Phần mềm app trên điện thoại để điều khiển robot từ xa phục vụ cho tham dự thi robocon.
337.	211.	Xây dựng phần mềm điều khiển robot từ xa qua điện thoại áp dụng cho thi robocon.	Nguyễn Duy Anh MSSV: K185520201067. Lớp K54KTĐ.02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Các chương trình mô phỏng tính toán lưới điện huyện Phú Bình- Tỉnh Thái Nguyên và đề xuất các phương pháp, phương án nâng cao độ tin cậy lưới điện huyện Phú Bình- thái Nguyên.
338.	212.	Nghiên cứu tính toán độ tin cậy trong hệ thống điện huyện Phú Bình lộ 472 sử dụng phần mềm PSS	Bùi Minh Nhật MSSV: K185520201055. Lớp K54KTĐ.02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1.Thuyết minh nội dung nghiên cứu và là tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật điện. 2. Kết quả tính toán hệ thống lạnh thông qua phần mềm Bitzer
339.	213.	Ứng dụng phần mềm Bitzer để tính chọn thiết bị trong hệ thống lạnh công nghiệp	Nguyễn Thị Kiều Loan MSSV: K185520201083. Lớp K54KTĐ.02		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Thuyết minh nội dung nghiên cứu và là tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật điện. 2. Giao diện giám sát điều khiển ổn định nhiệt độ buồng bảo quản thực phẩm trên WinCC Flexible
340.	214.	Ứng dụng PLC S7-300 và WinCC để giám sát hệ thống điều khiển ổn định nhiệt độ cho buồng bảo quản thực phẩm công nghiệp.	Nguyễn Hưng Nguyên Mssv: k185520201022 Lớp K54KTĐ1		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Thuyết minh nội dung nghiên cứu. Tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật điện. 2. Giao diện giám sát trên WinCC Flexible 2008; Chương trình lập trình truyền thông tín hiệu giữa hai PLC Q CPU
341.	215.	Ứng dụng CC-link truyền thông dữ liệu giữa hai PLC Q - CPU của Mitsubishi	Nguyễn Thị Hoài An Mssv: k185520201107 Lớp K54KTĐ1		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Báo cáo tổng kết và làm tài liệu tham khảo cho sv ngành kỹ thuật điện. 2. Chương trình điều khiển mô hình trên phần mềm GX Works2. 3. Giao diện giám sát mô hình trên màn hình HMI
342.	216.	Lập trình điều khiển và giám sát mô hình hệ thống phân loại sản phẩm theo chiều cao	Chủ nhiệm đề tài: Phan Thị Thúy Hiền MSSV: K195520201019 Lớp K55KTĐ1		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Báo cáo tổng kết và làm tài liệu tham khảo cho sv ngành kỹ thuật điện. 2. Chương trình điều khiển mô hình trên phần mềm GX Works2. 3. Giao diện giám sát mô hình rửa xe ô tô tự động
343.	217.	Lập trình điều khiển và giám sát mô hình rửa xe ô tô tự động.	Chủ nhiệm đề tài: Dương Hoàng An MSSV: K195520201001 Lớp K55KTĐ1		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Thuyết minh nội dung nghiên cứu và là tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật điện. 2. Giao diện giám sát điều khiển mô hình hệ AC Servo 2 trục trên WinCC Flexible 2008. 3. Code chương trình điều khiển hệ AC Servo 2 trục.
344.	218.	Lập trình điều khiển và giám sát hệ AC Servo hai trục trên mặt phẳng nằm ngang.	Hoàng Thị Ngọc		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Thuyết minh nội dung nghiên cứu và là tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật điện. 2. Giao diện giám sát điều khiển hệ PLC-biến tần động cơ trên GT Designer3. 3. Code chương trình điều khiển hệ PLC-biến tần động cơ qua truyền thông Modbus
345.	219.	Điều khiển giám sát hệ chủ tớ PLC-Biến tần- Động cơ của Mitsubishi qua truyền thông Modbus RTU.	Lã Xuân Thắng		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Báo cáo tổng kết và làm tài liệu tham khảo cho sv ngành kỹ thuật điện. 2. Giao diện điều khiển giám sát các thiết bị điện trong tòa nhà cao tầng qua phần mềm Visual

							studio. 3.Chương trình điều khiển các thiết bị trên phần mềm GX Works2.
346.	220.	Giải pháp điều khiển giám sát thiết bị nhà cao tầng theo công nghệ BMS ứng dụng PLC FX3G-40MT.	Nguyễn Thành Đạt		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Báo cáo tổng kết và làm tài liệu tham khảo cho sv ngành kỹ thuật điện. 2. Chương trình lập trình điều khiển. 3. Giao diện giám sát trên màn hình GOT.
347.	221.	Điều khiển giám sát hệ chủ tớ PLC-PLC của Mitsubishi qua truyền thông Modbus RS485.	Lâm Trường Vũ		4/2022 – 4/2023	3.000.000	*Báo cáo tổng quan về phần mềm Benji. - Thiết kế hệ thống chống sét cho ngân hàng Vietinbank. - Các bản vẽ Thiết kế hệ thống chống sét cho ngân hàng Vietinbank. - Dùng làm tài liệu giảng dạy, học tập và nghiên cứu cho sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật điện.
348.	222.	Thiết kế hệ thống chống sét cho toàn nhà ngân hàng Vietinbank chi nhánh Lưu xá - Thái nguyên, sử dụng phần mềm Benji để kiểm tra	Nguyễn Văn Dũng		4/2022 – 4/2023	3.000.000	* Báo cáo tổng quan về phần mềm Dialux. - Hệ thống cung cấp điện và hệ thống chiếu sáng cho căn biệt thự 2 tầng. - Bản vẽ sơ đồ mặt bằng hệ thống chiếu sáng, mặt bằng hệ thống điện động lực, mặt bằng hệ thống điều hòa không khí. - Dùng làm tài liệu giảng dạy, học tập và nghiên cứu cho sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật điện.
349.	223.	Tính toán hệ thống cung cấp điện cho căn biệt thự. Ứng dụng phần mềm Dialux kiểm tra tính toán, thiết kế chiếu sáng căn biệt thự	Hà Văn Tôn		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Kết quả tính toán độ rọi ở các điểm khác nhau để đánh giá tính đồng đều của ánh sáng. - Cải tạo chiếu sáng cho một số công trình thể thao tỉnh Thái Nguyên.
350.	224.	Nghiên cứu phương án thiết kế chiếu sáng hiệu quả cao cho một số sân thể thao tỉnh Thái Nguyên bằng phương pháp độ rọi điểm.	Dương Thanh Tú		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Sản phẩm phần cứng: thiết bị kiểm tra thông số SPO2 cho người suy hô hấp. - Sản phẩm hỗ trợ kiểm tra kịp thời, chính xác thông số SPO2 cho bác sĩ, người nhà bệnh nhân. hỗ trợ bác sĩ Có những phương pháp điều trị và cấp cứu người bệnh kịp thời tránh những việc không mong muốn xảy ra với người bệnh
351.	225.	Nghiên cứu, thiết kế thiết bị kiểm tra thông số SpO2 cho người suy hô hấp.	Dương Văn Phong		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Sản phẩm phần cứng: Thiết bị xả nước bồn cầu tự động. Sản phẩm đề tài có chức năng lắp kèm các thiết bị bồn cầu thông thường. - Lắp đặt thêm thiết bị xả nước tự động tại các nơi công cộng, và trong gia đình hỗ trợ người già và trẻ nhỏ hay quên .
352.	226.	Nghiên cứu và chế tạo thiết bị xả nước bồn cầu tự động	Trịnh Hoài Đức, MSSV: K195520103066, Lớp: K55CCM.02 Nguyễn Trung Đức Nguyễn Dương Tùng		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Thiết kế thiết bị cầm tay ứng dụng tia UV để diệt khuẩn
353.	227.	Thiết kế thiết bị cầm tay ứng dụng tia UV để diệt khuẩn	Đỗ Văn Đức Thắng K195520114127		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình hệ thống che nắng và tạo gió tự nhiên tự động

			Nguyễn Văn Phiệt				
354.	228.	Mô hình hệ thống che nắng và tạo gió tự nhiên tự động sử dụng vi điều khiển	Kiều Dương Lập		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Tài liệu báo cáo về mô hình ứng dụng Android cho hệ thống điều khiển giám sát nhiệt độ, độ ẩm và điều khiển thiết bị điện qua internet dùng module Arduino esp8266 Thiết bị điều khiển giám sát nhiệt độ, độ ẩm để người dùng có thể biết được nhiệt độ, độ ẩm tại vị trí đặt hiện tại thông qua app Android trên điện thoại
355.	229.	Thiết kế, chế tạo thiết bị giám sát và điều khiển nhiệt độ, độ ẩm từ xa cho vườn lan trong nhà ứng dụng module Arduino esp8266	Nguyễn Văn Hà; MSSV: K185520103100; Phạm Minh Đức		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Tài liệu báo cáo về xây dựng bàn thí nghiệm Điều khiển động cơ bước dùng vi điều khiển AVR phục vụ công tác thực hành thí nghiệm trong học tập môn học Máy điện tại bộ môn Thiết Bị Điện Bàn thí nghiệm Điều khiển động cơ bước dùng vi điều khiển AVR phục vụ công tác thực hành thí nghiệm trong học tập môn học Máy điện tại bộ môn Thiết Bị Điện
356.	230.	Xây dựng bàn thí nghiệm Điều khiển động cơ bước dùng vi điều khiển AVR phục vụ công tác thực hành thí nghiệm trong học tập môn học Máy điện tại bộ môn Thiết Bị Điện.	Nguyễn Đình Hảo - K185520103057		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Tài liệu báo cáo về điều khiển động cơ bước lưỡng cực dùng Arduino trong máy CNC để sản xuất máy điện. Hệ thống điều khiển động cơ bước lưỡng cực dùng Arduino trong máy CNC để sản xuất máy điện.
357.	231.	Điều khiển động cơ bước lưỡng cực dùng Arduino trong máy CNC để sản xuất máy điện	Lê Minh Hoàng Lớp K54CCM2 MSSV: K185520103059 Hoàng Quốc Khánh Tạ Huy Thìn		4/2022 – 4/2023	3.000.000	
358.	232.	Thiết kế và chế tạo bàn thao tác tùy động	Trần Duy Nam- K175520103124		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Sản phẩm của đề tài bao gồm: + Một bản thiết kế máy bao gồm thuyết minh và bản vẽ chế tạo sản phẩm bàn thao tác tùy động. + Một sản phẩm bàn thao tác có đầy đủ chức năng được đề cập. + Địa chỉ ứng dụng: Trung tâm thực hành, thí nghiệm Khoa cơ khí.
359.	233.	Thiết kế, chế tạo mô hình thí nghiệm xoắn sử dụng máy kéo nén vạn năng Gunt – WP310	Dương Quang Linh K54KC.01 K185520103208		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình thí nghiệm xoắn sử dụng trong bài thí nghiệm môn học Cơ học Vật liệu
360.	234.	Thiết kế, chế tạo mô hình thí nghiệm xác định chuyển vị của dầm chịu uốn sử dụng máy kéo nén vạn năng Gunt – WP310	Nguyễn Thị Loan - K205520103183 Lớp K56KC03 Nguyễn Đình Quyết		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Mô hình thí nghiệm dầm chịu uốn, sử dụng cho bài thí nghiệm Cơ học vật liệu
361.	235.	Giải bài toán động học cơ cấu phẳng bằng phần mềm Siemens NX	Nguyễn Minh Tâm, MSSV: K185520103213 lớp 54CCM1 Nguyễn Đức Tiệp Nguyễn Hồng Thủy		4/2022 – 4/2023	3.000.000	+ Mô hình Siemens NX của cơ cấu phẳng + Video clips trên Youtube về cách xây dựng mô hình Siemens NX, giải bài toán động học của cơ cấu phẳng.

362.	236.	Thiết kế, chế tạo đồ gá gia công then chi tiết dạng trục trên máy tiện	Bùi Quang Đức MSSV: K175520103056; Lớp 53CCM2 Nguyễn Thị Loan		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Tài liệu báo cáo nâng cao khả công công nghệ cho máy tiện. Giúp sinh viên tự tạo ra sản phẩm của mình để ứng dụng trong học tập, trong thực tế sản xuất Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại Bm Chế tạo máy, Khoa Cơ khí. Chế tạo đồ gá sử dụng trong giảng dạy môn học Máy công cụ, thực hành cho sinh viên.
363.	237.	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cắt đến nhám bề mặt khi tiện cứng thép 90CrSi	Nguyễn Đình Quyết - K195520114032 Nguyễn Thị Loan		4/2022 – 4/2023	3.000.000	01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài có chỉ số ISSN
364.	238.	Ứng dụng máy tính vào tính toán điều chỉnh động học máy phay lăn răng	Đồng Hiếu Trung K175520103044 – K53CCM01		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Phần mềm tính toán. Áp dụng trong học tập, nghiên cứu và thực tế sản xuất
365.	239.	Thiết kế và chế tạo van một chiều	Lê Như Thanh K175520103038 – K53CCM01		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1.Tài liệu thuyết minh sản phẩm van một chiều; 2. Bản vẽ chế tạo; 3. Sản phẩm van một chiều;
366.	240.	Thiết kế, chế tạo cụm cơ cấu lắp ráp tự động bộ bulong-đai ốc M6 tự động.	Hoàng Đình Tiến; MSSV: K165520103051; lớp 52ccm01		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Cơ khí Trường ĐHKTCN
367.	241.	Thiết kế chế tạo bàn rà chuẩn ứng dụng trong hệ thống đo sai số độ tròn và độ trụ	Nguyễn Hồng Thủy K185520103215; lớp 54CCM1		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Cơ khí Trường ĐHKTCN
368.	242.	Thiết kế, chế tạo cơ cấu cấp đai ốc trong thiết bị lắp ráp bộ bulong-đai ốc M6 tự động	Bùi Mạnh Cường, mssv K185520103004		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Cơ khí Trường ĐHKTCN
369.	243.	Thiết kế, chế tạo cơ cấu cấp chi tiết bulong M6 trong thiết bị lắp ráp bộ bulong-đai ốc tự động	Nguyễn Duy Đức; K185520103008		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Khoa Cơ khí Trường ĐHKTCN
370.	244.	Thiết kế hệ thống máy nghiền cám ngô công suất 5 tấn/giờ	Dương Quang Minh Mssv: K185520114242 Nguyễn Quang Vinh Tạ Văn Năng		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Hoàn thành hồ sơ kỹ thuật máy gồm: thuyết minh thiết kế máy, tập bản vẽ chế tạo máy nghiền.
371.	245.	Thiết kế máy trộn thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gia súc công suất 8 tấn/giờ	Phạm Công Điều K185520114009 Lường Đình Huấn Nguyễn văn Tuyến		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Hoàn thành hồ sơ kỹ thuật máy gồm: thuyết minh thiết kế máy, tập bản vẽ chế tạo máy trộn.
372.	246.	Tính toán, thiết kế và mô phỏng máy thái nhung hươu	La Văn Toàn Lớp K54CĐT02 MSSV: K185520114100 Nguyễn Anh Tuấn		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Tập bản vẽ lắp của máy, bản vẽ chế tạo từng chi tiết máy, Quy trình công nghệ chế tạo một số chi tiết quan trọng. - Mô phỏng quá trình cắt bằng phần mềm Địa chỉ ứng dụng: Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI địa chỉ tại số 43E, Giáp Nhất, tổ 1,

							phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
373.	247.	Thiết kế và chế tạo đồ gá mở rộng khả năng công nghệ của thiết bị đo sai số độ tròn hãng OBISHI	Nguyễn Mạnh Quyết Mssv: K185520114093		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Thiết bị đo độ tròn hãng OBISHI có thể đo được sai số độ trụ - Ứng dụng trong bài thí nghiệm trong học phần Dung sai và Đo lường bộ môn CTM quản lý
374.	248.	Thiết kế Mô hình phục vụ giảng dạy phần thông số hình học phần cắt dụng cụ cắt cho học phần Nguyên lý cắt kim loại	Đặng Văn Khang MSSV: K175520114211		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bản thiết kế mô hình mô tả các thông số hình học phần cắt của dụng cụ cắt.
375.	249.	Ứng dụng công nghệ CNC để lập trình gia công các chi tiết trong mô hình phục vụ giảng dạy phần thông số hình học phần cắt dụng cụ cắt cho học phần Nguyên lý cắt kim loại	Vũ Thế Sơn - K205520114255 Ngô Tuấn Hiền Trần Văn Trường		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Thuyết minh + mô hình thực
376.	250.	CHẾ TẠO THIẾT BỊ LẮP RÁP ĐAI ỐC TỰ ĐỘNG	Tạ Văn Ngọc - K185520114139 Hoàng Thị Liên Trần Văn Trường		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Thiết bị -Địa chỉ ứng dụng: lĩnh vực Cơ điện tử. Là mô hình tham khảo cho những thiết kế hệ thống thực
377.	251.	ROBOT LAU SÀN VÀ KHỬ KHUẨN PHÒNG BỆNH	Vũ Tú Nam K185520114191 Nông Văn Tùng		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Thiết bị Robot lau sàn và khử khuẩn phòng bệnh -Địa chỉ ứng dụng: Lĩnh vực y tế và đời sống
378.	252.	Thiết kế mạch kiểm soát nhiệt độ cho lồng sấy	Nguyễn Văn Hòa K185520114018 Nguyễn Đình Hào		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Điều khiển và duy trì nhiệt độ cho lồng sấy tự động thông qua cảm biến nhiệt độ cho chuồng mèo thông minh
379.	253.	Thiết kế hệ thống đóng gói sản phẩm	Ngô Tuấn Anh MSSV: K205520114076 Ninh Thị Phương Uyên		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Địa chỉ ứng dụng: lĩnh vực cơ điện tử. Là mô hình tham khảo cho những thiết kế hệ thống thực
380.	254.	Nghiên cứu, thiết kế và xây dựng mô hình hệ thống chiết rót và vặn nắp chai tự động	Vũ Quốc Chính K205520114081 Ninh Thị Phương Uyên		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-kết quả đạt được: sản phẩm thật - hệ thống chiết rót và vặn nắp chai tự động. -Địa chỉ ứng dụng: Thuộc lĩnh vực cơ điện tử, Là mô hình tham khảo cho những thiết kế hệ thống thực
381.	255.	Phát triển hệ thống nhận dạng và cảnh báo người đeo khẩu trang tại nơi công cộng	Nguyễn Thị Doan Lớp: K53CĐT.02; MSSV: K175520114077 Ngô Quang Trường		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bộ môn Cơ điện tử, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp
382.	256.	Phát triển hệ thống hiệu chuẩn tọa độ trong không gian 2 chiều sử dụng hệ thống thị giác máy	Đỗ Đăng Vinh K185520114053 Nguyễn Đình Quyết Trịnh Hồng Vân		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bộ môn Cơ điện tử, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp
383.	257.	Ứng dụng xử lý ảnh trong bài toán phân loại sản phẩm theo hình dạng	Nguyễn Thế Sơn K195520114033 Nguyễn Ngọc Quang		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Sản phẩm ứng dụng: Phần mềm mô phỏng phân loại sản phẩm

384.	258.	Mô phỏng cánh tay robot 5 bậc tự do bằng Matlab Simulink và SolidWorks	Nguyễn Anh Tuấn MSSV: K185520114103		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Sản phẩm ứng dụng. -Mô phỏng 3D cánh tay 6 bậc tự do trên SolidWorks -Phần mềm điều khiển bằng Matlab Simulink
385.	259.	Nghiên cứu phương pháp điều điều khiển thang máy	Nguyễn Dương Tùng, Mssv: K195520103101		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Kết quả: Mô phỏng hoạt động về mặt tín hiệu khi thang máy hoạt động thực. -Địa chỉ ứng dụng: Làm tài liệu phục vụ sinh viên cơ điện tử học tập và nghiên cứu
386.	260.	Điều khiển chống rung cho cầu trục 3D	Nguyễn Trung Đức, K195520103117		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Kết quả: Mô phỏng và đánh giá mô hình toán, bộ điều khiển bằng Matlab Simulink -Địa chỉ ứng dụng: Làm tài liệu phục vụ sinh viên học tập và nghiên cứu
387.	261.	Thiết kế, xây dựng mô hình máy in 3D tiếp cận theo hướng cơ điện tử	Nguyễn Văn Cường, K185520103092 Nguyễn Dương Tùng		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Máy in 3D: Sản phẩm vận hành bình thường, có thể sử dụng để in các sản phẩmnhựa cỡ nhỏ. Báo cáo thuyết minh
388.	262.	Nghiên cứu ảnh hưởng của dòng khí đi qua van cánh hướng trong các nhà máy luyện kim	Vương Văn Đạt, K195520103063		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Bản đồ thể hiện áp suất tại các vị trí và đường đi của dòng khí trong van cánh hướng. -Báo cáo đánh giá mức độ ảnh hưởng của dòng khí tới kết cấu của van làm cơ sở để cải tiến hoạt động cho hệ thống.
389.	263.	Nghiên cứu điều khiển hệ thống robot ảo sáu bậc tự do sử dụng bộ điều khiển thực.	Lưu Văn Thành K185520103169 Trịnh Hoàng long Nguyễn Sơn Triều		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-01 bộ điều khiển cầm tay có thể kết nối điều khiển chuyển động từng trục cho robot 6 bậc tự do ảo trên máy tính. -Giải pháp kết nối các robot ảo với bộ điều khiển thực
390.	264.	Xây dựng bộ điều khiển PID điều khiển động cơ điện một chiều	Lê Đình Tuấn MSSV: K165520201193 Trần Gia Thái Lương Anh Tuấn		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Kết quả: Mô phỏng và đánh giá mô hình toán, bộ điều khiển bằng Matlab Simulink -Địa chỉ ứng dụng: Làm tài liệu phục vụ học tập và nghiên cứu
391.	265.	Sử dụng phầm mềm NX trong thiết kế, lập trình gia công đồ gá tháo, lắp bầu kẹp dao phay BT40 trên máy phay CNC	Giang Ngọc Duy 11681811002 Hồ Đức Hai Lê Văn Thường		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Sản phẩm phục vụ thực hành thí nghiệm tại trung tâm thí nghiệm thực hành cơ khí – Khoa Cơ khí
392.	266.	Ứng dụng phần mềm CAD/CAM trong thiết kế, lập trình gia công, gia công bộ đồ gá khoan nắp bơm	Dương Văn Quyền 11681711050 Nguyễn Hồng Phi Nguyễn Văn Thắng		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Sản phẩm triển lãm thành lập khoa cơ
393.	267.	Thiết kế và mô phỏng mũi khoan lỗ vuông	Hồ Đức Hai - K185520103145 Dương Minh Tú Nguyễn Thị Loan		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bản thuyết minh thiết kế mũi khoan lỗ vuông và 01 video mô phỏng chuyển động của mũi khoan lỗ vuông
394.	268.	Thiết kế, lập trình gia công mẫu đúc nhôm bằng phần mềm CAD/CAM (NX)	Dương Thị Thu Thanh K195520103038 Va Long		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Sản phẩm triển lãm thành lập khoa Cơ khí

			Nguyễn Trọng Hoàng				
395.	269.	Thiết kế và chế tạo mẫu vật đúc	Nguyễn Duy Tuấn K185520103222 Lê Văn Thường Phó Văn Kính		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Chế tạo được bộ mẫu đúc khuôn cát của 1 chi tiết, ứng dụng tại Xưởng đúc – Trung tâm Thí nghiệm thực hành Khoa cơ khí
396.	270.	Khảo sát và thiết kế Xe nâng hàng	Đỗ Văn Oai K185520103164 Nguyễn Xuân Sang Cáp Trọng Đức		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Lên mô hình thiết kế mẫu xe nâng hàng TNUT01, ứng dụng tại Xưởng đúc – Trung tâm Thí nghiệm thực hành Khoa cơ khí
397.	271.	Chế tạo Cơ cấu nâng của Xe nâng hàng TNUT01	Nguyễn Quốc Toản K185520103041 Hoàng Mạnh Hùng Nguyễn Hoàng Anh		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Chế tạo cơ cấu nâng của xe nâng hàng TNUT01, ứng dụng tại Xưởng đúc – Trung tâm Thí nghiệm thực hành Khoa cơ khí
398.	272.	Chế tạo Xe nâng hàng TNUT01	Nguyễn Văn Thắng K185520103168 Trịnh Đắc Hạnh Nguyễn Mạnh Cường		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Chế tạo xe nâng hàng TNUT01, ứng dụng tại Xưởng đúc – Trung tâm Thí nghiệm thực hành Khoa cơ khí
399.	273.	Ứng dụng công nghệ CAD trong thiết kế mô hình mô phỏng cơ cấu máy mài bằng dây đai nhám	Đỗ Trung Kiên K195520103128 Ma Đình Đạt Trần quang Dưỡng		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Thuyết minh tinh toán thiết kế mô hình máy mài dây đai nhám đa năng 2. Video mô phỏng hoạt động, quy trình tháo lắp sản phẩm 3. Tập bản vẽ thiết kế 4. Mô hình 3D sản phẩm phục vụ đào tạo
400.	274.	Ứng dụng phần mềm Inventor trong thiết kế và mô phỏng hoạt động hộp giảm tốc bánh răng trụ răng thẳng 1 cấp	Trần Hoài Nam K185520103162 Phạm Huy Hoàng Nguyễn Ngọc Hải		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Thuyết minh hướng dẫn thao tác sử dụng phần mềm hỗ trợ tính toán thiết kế trên máy tính 2. Mô hình 3D và video thể hiện kết cấu , quy trình lắp ráp phục vụ môn học 3. Tập bản vẽ thiết kế
401.	275.	Ứng dụng công nghệ CAD trong thiết kế mô hình mô phỏng khuôn ép nhựa nắp ổ cắm điện	Lương Thanh Tùng K185520103223 Đỗ Tiến Việt Lưu Văn Thành		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Tài liệu hướng dẫn cách khai thác công cụ hỗ trợ tính toán thiết kế khuôn ép nhựa với sản phẩm nắp ổ cắm điện 2. Video mô phỏng kết cấu và hoạt động của khuôn 3. Video mô phỏng tháo lắp khuôn 4. Tập bản vẽ các chi tiết của khuôn
402.	276.	Ứng dụng công nghệ CAD trong thiết kế mô hình mô phỏng cơ cấu điều chỉnh áp lực đóng mở van cơ khí	Đoàn Trọng Hướng K195520103125 Nguyễn Văn Trường		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Tập bản vẽ các chi tiết, bản vẽ lắp ráp, bản vẽ phân rã cụm thiết bị 2. Video mô phỏng hoạt động 3. Mô hình 3D trên phần mềm CAD
403.	277.	Ứng dụng công nghệ CAD/CAE trong tính toán thiết kế trục truyền động của hộp giảm tốc	Nguyễn Huy Tài K205520216370 Trịnh Hoàng Đức		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Tài liệu hướng dẫn cách khai thác công cụ hỗ trợ tính toán thiết kế trục truyền phục vụ học phần chi tiết máy và hướng dẫn cho SV tham gia cuộc thi Olympic cơ học môn UDTH trong chi tiết máy 2. Video mô phỏng 3. Mô hình 3D trục truyền động

							4. Bản vẽ chế tạo trục
404.	278.	Ứng dụng phần mềm Autodesk Inventor trong tính toán thiết kế cơ cấu vít me - đai ốc cho thiết bị ép	Nguyễn Sơn Triều K185520103175 Vũ Tiến Huy Nguyễn Hà Lâm		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Tài liệu hướng dẫn cách khai thác công cụ hỗ trợ tính toán thiết kế trục truyền phục vụ học phần chi tiết máy và hướng dẫn cho SV tham gia cuộc thi Olympic cơ học môn UDTH trong chi tiết máy 2. Video mô phỏng 3. Mô hình 3D trục truyền động 4. Bản vẽ chế tạo trục
405.	279.	Ứng dụng công nghệ CAD trong thiết kế mô hình mô phỏng khuôn đột tấm kim loại	Nguyễn Anh Tuấn K185905218015 Phạm Ngọc Anh Nguyễn Văn Trường		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Tài liệu hướng dẫn cách khai thác công cụ hỗ trợ tính toán và thiết kế khuôn đột tấm kim loại. 2. Video mô phỏng kết cấu và hoạt động của khuôn 3. Video mô phỏng tháo lắp khuôn 4. Tập bản vẽ các chi tiết của khuôn
406.	280.	Ứng dụng phầm mềm Autodesk Inventor trong thiết kế, mô phỏng thiết bị ép cơ khí	Nguyễn Đức Minh K185520103160 Nông Ngọc Tuân Đỗ Văn Oai		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Thuyết minh hướng dẫn thao tác sử dụng phần mềm hỗ trợ tính toán thiết kế trên máy tính 2. Mô hình 3D và video thể hiện kết cấu , quy trình lắp ráp phục vụ môn học 3. Tập bản vẽ thiết kế
407.	281.	Thiết kế, mô phỏng bàn tròn có thể tự động thay đổi đường kính	Phạm Huy Hoàng K185520103148 Nguyễn Đức Minh Tạ Xuân Hào		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Bản thuyết minh tính toán cơ cấu bàn xoay thay đổi đường kính 2. Mô hình mô phỏng 3D nguyên lý làm việc của bàn xoay thay đổi đường kính. Sản phẩm có thể sử dụng cho đào tạo
408.	282.	Thiết kế chế tạo mô hình cơ cấu tay quay con trượt phục vụ bài thí nghiệm trong môn học Nguyên lý máy	Bùi Quốc Việt K185520103178 Nguyễn Dương		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Thuyết minh tìm hiểu cấu trúc, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của cơ cấu tay quay con trượt và các ứng dụng của cơ cấu tay quay con trượt trong thực tế. Quá trình tính toán thiết kế các kích thước động của cơ cấu. Sản phẩm là mô hình thực của cơ cấu tay quay con trượt phục vụ cho bài thí nghiệm môn học Nguyên lý máy
409.	283.	Thiết kế chế tạo mô hình cơ cấu bốn khâu bản lề phẳng mô phỏng định lý Grashof	Nông Ngọc Tuân K185520103219 Trịnh Hoài Đức Nguyễn Quang Duy		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bản thuyết minh tìm hiểu phân loại, quá trình tính toán thiết kế và chế tạo cơ cấu bốn khâu bản lề. Sản phẩm là cơ cấu bốn khâu bản lề dạng mô hình thỏa mãn các điều kiện của định lý Grashop phục vụ cho giảng dạy và thí nghiệm trong môn học Nguyên lý máy
410.	284.	Thiết kế và chế tạo mô hình máy mài dây đai nhám đa năng	Nguyễn Hào Hùng K175520103153		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Mô hình máy mài dây đai nhám đa năng có khả năng mài được nhiều loại bề mặt, nhiều chất liệu khác nhau; thuận tiện cho vận hành 2. Tập tài liệu bản vẽ thiết kế và hướng dẫn sử dụng 3. Sản phẩm có thể phục vụ đào tạo (phục vụ bài thí nghiệm môn học Chi tiết máy) hoặc trưng bày
411.	285.	Tính toán thiết kế và chế tạo mô hình hộp giảm tốc bánh răng trụ răng thẳng 1 cấp ứng dụng công nghệ in 3D	Nguyễn Thị Quỳnh Lớp K54CĐT02 MSSV: K185520114244		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Thuyết minh hướng dẫn sử dụng 2. Mô hình hộp giảm tốc 1 cấp bánh răng côn được in 3D có đấu động cơ làm việc

			Nguyễn thị Huyền				3. Sản phẩm có thể phục vụ đào tạo (bài thí nghiệm môn học Chi tiết máy) hoặc trưng bày
412.	286.	Thiết kế mô hình máy nghiền phế liệu nhựa tái chế	Hoàng Anh Vũ Lớp K54CĐT02 MSSV: K185520114107 Trần hồng Sơn		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Mô hình máy nghiền phế liệu có khả năng nghiền được nhiều loại loại nhựa, nhiều chất liệu khác nhau; thuận tiện cho vận hành 2. Tập tài liệu bản vẽ thiết kế và hướng dẫn sử dụng 3. Sản phẩm có thể phục vụ đào tạo (phục vụ bài thí nghiệm môn học Chi tiết máy) hoặc trưng bày
413.	287.	Ứng dụng công nghệ in 3D trong thiết kế mô hình hệ truyền dẫn cơ khí phục vụ môn học chi tiết máy	Nông Văn Đức K185520114274 Hoàng Văn Nghiêm		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Thuyết minh hướng dẫn sử dụng 2. Mô hình hệ truyền động cơ khí 3. Sản phẩm có thể phục vụ đào tạo (bài thí nghiệm môn học Chi tiết máy) hoặc trưng bày
414.	288.	Ứng dụng công nghệ in 3D trong thiết kế, chế tạo mô hình hộp giảm tốc bánh răng côn răng thẳng 1 cấp phục vụ môn học chi tiết máy	Trần Văn Trường K185520114207 Lê Tiến Đạt		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Thuyết minh hướng dẫn sử dụng 2. Mô hình hộp giảm tốc bánh răng côn răng thẳng 1 cấp 3. Sản phẩm có thể phục vụ đào tạo (bài thí nghiệm môn học Chi tiết máy) hoặc trưng bày
415.	289.	Thiết kế, chế tạo mô hình hộp giảm tốc trục vít bánh vít 1 cấp trong cơ cấu nâng hạ phục vụ môn học chi tiết máy sử dụng công nghệ in 3D	Va Long LAOS195002 Bùi Hoàng Việt		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Thuyết minh hướng dẫn sử dụng 2. Mô hình hộp giảm tốc trục vít bánh vít 1 cấp kèm cơ cấu nâng hạ được in 3D 3. Sản phẩm có thể phục vụ đào tạo (bái thí nghiệm môn học Chi tiết máy) hoặc trưng bày
416.	290.	Tính toán và gia công chế tạo bánh răng trụ răng nghiêng theo phương pháp điều chỉnh không vi sai trên máy phay lăn răng	Trần ĐứcThao K185520103170 Trần Nguyên Trung Dương Văn Tiến		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Sản phẩm bánh răng. Áp dụng trong học tập, nghiên cứu và thực tế sản xuất
417.	291.	Thiết kế mạch đo khối lượng hoa quả	Vũ Hữu Tuân K185520103087 Nguyễn Đình Hảo		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Cân và hiển thị chính xác khối lượng của từng quả táo trên băng tải để tiến hành phân loại theo khối lượng cho dây chuyền phân loại hoa quả theo khối lượng
418.	292.	Thiết kế mạch điều tốc độ động cơ theo nhiệt độ	Nguyễn Đình Hảo K185520103057 Vũ Hữu Tuân		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Điều khiển tốc độ động cơ theo nhiệt độ trong bếp nướng than tự động
419.	293.	Thiết kế chế tạo tay game điều khiển Robot	Chu Hoàng Núi Mssv: k185520114088 Nguyễn Thị Quỳnh Trần Xuân Đạt		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Sản phẩm đào tạo: Tay game điều khiển không dây -Sản phẩm ứng dụng: Giao diện kiểm tra tay game
420.	294.	Phát triển hệ thống phân loại màu sắc sử dụng hệ thống thị giác máy	Xồng Bá Vua MSSV: K185510202008 Bế Văn Bình MSSV: K195510202014		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Bộ môn Cơ điện tử, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp
421.	295.	Nghiên cứu các phương kết nối các bộ truyền thành một hệ vi sai kín theo các chức năng khác nhau	Lý Duy Hoàng MSSV: K185510202011 Mai Thành Nam MSSV: K195510202014		4/2022 – 4/2023	3.000.000	Các sơ đồ kết nối và các công thức xác định tỉ số truyền và hiệu suất truyền dẫn cho các hệ vi sai kín

422.	296.	Thiết kế, chế tạo mô hình xe nâng đa năng	Phạm Minh Hằng K185510301010		4/2022 – 4/2023	3.000.000	1. Bản thuyết minh tính toán thiết kế máy nâng đa năng 2. Thiết kế và chế tạo mô hình máy nâng đa năng mini. Sản phẩm phục vụ cho triển lãm của khoa Cơ khí
423.	297.	Thiết kế đồ gá để phay răng chi tiết trục dài trên máy phay lăn răng	Lại Văn Khải K185510301056		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- Tài liệu báo cáo nâng cao khả công CN cho máy tiện. - Giúp sinh viên có thể thiết kế được quy trình công nghệ gia công đồ gá để phay răng chi tiết trục dài trên máy phay lăn răng. - Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại Bm Chế tạo máy, Khoa Cơ khí.
424.	298.	Chế tạo đồ gá để phay răng chi tiết trục dài trên máy phay lăn răng	Vũ Mạnh Thìn MSSV: K185510301047		4/2022 – 4/2023	3.000.000	- giúp sinh viên tự tạo ra sản phẩm của mình để ứng dụng trong học tập, trong thực tế SX - Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại Bm Chế tạo máy, Khoa cơ khí. - Chế tạo đồ gá Sử dụng trong giảng dạy môn học máy công cụ, thực hành cho SV
425.	299.	Smart home	Đào Văn Tiếp MSSV: K185510301074 Ngô Hồng Hải K205510301023 Nguyễn Trung Hiếu K205510301108		4/2022 – 4/2023	3.000.000	-Thiết bị: Có 1 module ESP8266 làm server và những module ESP8266 khác đóng vai trò là vệ tinh. Số lượng vệ tinh tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng (mỗi vệ tinh có 8 đầu ra để điều khiển TB điện). -Địa chỉ ứng dụng: lĩnh vực điện, điện tử. Là mô hình tham khảo cho những thiết kế hệ thống thực

Số liệu tính đến: Tháng 6/2022

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 7 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Đỗ Trung Hải